

## BIÊN SOẠN

1. **Thiếu tướng Nguyễn Văn Trung**, Cục trưởng.
2. **Đại tá Đỗ Thanh Bình**, Phó Cục trưởng.
3. **Thượng tá Đinh Thế Anh**, Phó Cục trưởng.
4. **Trung tá Trịnh Thủy Chung**, Trưởng phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.
5. **Thượng tá Lê Anh Chiến**, Phó Trưởng phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.
6. **Trung tá Nguyễn Thành Công**, Phó Trưởng phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.
7. **Trung tá Vũ Văn Hảo**, Giám đốc Trung tâm Huấn luyện, bồi dưỡng, đào tạo và sát hạch lái xe thuộc Phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.
8. **Thiếu tá Trần Ngọc Minh**, Cán bộ phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.
9. **Thiếu tá Trần Cẩm Linh**, Cán bộ phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.
10. **Đại úy Đoàn Thanh Hải**, Cán bộ phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.
11. **Đại úy Đỗ Đình Linh**, Cán bộ phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.

Công tác đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe nói chung và trong lực lượng Công an nhân dân nói riêng đang được đặc biệt quan tâm chú trọng nhằm nâng cao kỹ năng lái xe và văn hóa ứng xử khi tham gia giao thông của người lái xe, góp phần đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe trong Công an nhân dân, giúp cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân học lái xe nắm vững Luật Giao thông đường bộ, ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông, giới kỹ năng thực hành lái xe và sửa chữa thông thường khi gặp sự cố, Cục Cảnh sát giao thông đã biên soạn cuốn sách "500 câu hỏi dùng cho sát hạch lái xe ô tô trong lực lượng CAND" với bố cục như sau:

- Các quy định của Luật Giao thông đường bộ và một số văn bản liên quan: 115 câu (từ câu 01 đến câu 115).
- Hệ thống báo hiệu đường bộ: 110 câu (từ câu 116 đến câu 225).
- Cấu tạo và sửa chữa thông thường: 25 câu (từ câu 226 đến câu 250).
- Kỹ thuật lái xe: 85 câu (từ câu 251 đến câu 335).
- Giải thể sa hình: 110 câu (từ câu 336 đến câu 445).
- Văn hóa giao thông: 55 câu (từ câu 446 đến câu 500).

Cuốn sách này được biên soạn trên cơ sở Luật Giao thông đường bộ, Bộ giáo trình dùng cho đào tạo lái xe trong CAND và một số văn bản pháp quy hiện hành. Quá trình biên soạn không tránh khỏi thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến tham gia đóng góp của các đồng chí và bạn đọc.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Cục Cảnh sát giao thông, số 112 Lê Duẩn - Hoàn Kiếm - Hà Nội, website: csgt.vn, số điện thoại: 069.2342608./.

**BAN BIÊN SOẠN**

**Câu 1: Trong Luật Giao thông đường bộ, “vạch kẻ đường” được hiểu thế nào là đúng?**

1. Vạch kẻ đường là vạch chỉ sự phân biệt vị trí dừng đỗ trên đường.
2. Vạch kẻ đường là vạch chỉ sự phân chia làn đường, vị trí hoặc hướng đi, vị trí dừng lại.
3. Vạch kẻ đường là vạch dùng để phân chia dòng phương tiện hai hướng ngược chiều nhau trên các đường có hai hoặc ba làn xe chạy.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 2: Trong Luật Giao thông đường bộ, “đường ưu tiên” được hiểu thế nào là đúng?**

1. Đường ưu tiên là đường chỉ dành cho một số loại phương tiện tham gia giao thông, được cấm biển báo hiệu đường ưu tiên.
2. Đường ưu tiên là đường mà trên đó phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải nhường đường cho các phương tiện đến từ hướng khác khi qua nơi giao nhau, có thể được cấm biển báo hiệu đường ưu tiên.
3. Đường ưu tiên là đường mà trên đó phương tiện tham gia giao thông đường bộ được các phương tiện giao thông đến từ hướng khác nhường đường khi qua nơi đường giao nhau, được cấm biển báo hiệu đường ưu tiên.

**Câu 3: Trong Luật Giao thông đường bộ, “đỗ xe” được hiểu thế nào là đúng?**

1. Đỗ xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông không giới hạn thời gian.

2. Đỗ xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông có giới hạn trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên, xuống phương tiện đó.

3. Đỗ xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông có giới hạn trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để xếp dỡ hàng hóa hoặc thực hiện công việc khác.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 4: Trong Luật Giao thông đường bộ, “dừng xe” được hiểu thế nào là đúng?**

1. Dừng xe là trạng thái đứng yên tạm thời của phương tiện giao thông trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên, xuống phương tiện, xếp dỡ hàng hóa hoặc thực hiện công việc khác.

2. Dừng xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông để cho người lên, xuống phương tiện đó.

3. Dừng xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông để xếp dỡ hàng hóa hoặc thực hiện công việc khác.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 5: Trong Luật Giao thông đường bộ, “người tham gia giao thông” gồm những thành phần nào?**

1. Người điều khiển, người sử dụng phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

2. Người điều khiển, dẫn dắt súc vật.

3. Người đi bộ trên đường bộ.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 6: Trong Luật Giao thông đường bộ, “người điều khiển giao thông” gồm những đối tượng nào?**

1. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

2. Cảnh sát giao thông; người được giao nhiệm vụ hướng dẫn giao thông tại nơi thi công, nơi ùn tắc giao thông, ở bến phà, tại cầu đường bộ đi chung với đường sắt.

**Câu 7: Trong Luật Giao thông đường bộ, “người lái xe” được hiểu thế nào là đúng?**

1. Là người điều khiển xe cơ giới.

2. Là người điều khiển phương tiện.

3. Là người tham gia giao thông.

**Câu 8: Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ, “xe trên các làn chạy nhanh hơn nhau” được hiểu như thế nào là đúng?**

1. Trên đường có từ hai làn xe cơ giới mỗi chiều trở lên (được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường), người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường. Khi lưu thông, phương tiện trên các làn khác nhau có thể chạy nhanh hơn nhau miễn là tuân thủ quy định về tốc độ và loại phương tiện sử dụng làn đường và khi chuyển làn phải tuân thủ theo quy tắc giao thông đường bộ.

2. Trên đường có từ hai làn xe cơ giới mỗi chiều trở lên (được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường), người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường. Khi lưu thông, phương tiện trên các làn khác nhau có thể chạy nhanh hơn nhau miễn là tuân thủ quy định về khoảng cách và loại phương tiện sử dụng làn đường và khi chuyển làn phải tuân thủ theo quy tắc giao thông đường bộ.

**Câu 9: Người điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá bao nhiêu thì bị cấm?**

1. Người điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.
2. Người điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam/1lít khí thở.
3. Người điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 60 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,35 miligam/1lít khí thở.

**Câu 10: Luật Giao thông đường bộ nghiêm cấm những hành vi nào dưới đây đối với người lái xe, trừ các xe được quyền ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định?**

1. Bấm còi, rú ga liên tục.
2. Bấm còi trong thời gian từ 22 giờ đến 5 giờ, bấm còi hơi, sử dụng đèn chiếu xa trong đô thị và khu đông dân cư.
3. Cả hai ý trên.

**Câu 11: Hành vi nào dưới đây bị nghiêm cấm trong Luật Giao thông đường bộ?**

1. Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định, giành đường, vượt ẩu.
2. Đua xe, cổ vũ đua xe, tổ chức đua xe trái phép.
3. Lạng lách, đánh võng.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 12: Luật Giao thông đường bộ có nghiêm cấm người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà trong cơ thể có chất ma túy không?**

1. Không bị nghiêm cấm.
2. Nghiêm cấm tùy từng trường hợp.
3. Bị nghiêm cấm.

**Câu 13: Luật Giao thông đường bộ có nghiêm cấm hành vi giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông không?**

1. Không bị nghiêm cấm.
2. Nghiêm cấm tùy từng trường hợp.
3. Bị nghiêm cấm.

**Câu 14: Luật Giao thông đường bộ có nghiêm cấm hành vi sản xuất, sử dụng trái phép hoặc mua, bán biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng không?**

1. Không bị nghiêm cấm.
2. Bị nghiêm cấm.
3. Bị xử phạt vi phạm hành chính.

**Câu 15: Hành vi nào dưới đây bị nghiêm cấm trong Luật Giao thông đường bộ?**

1. Lắp đặt, sử dụng còi, đèn không đúng thiết kế của nhà sản xuất đối với từng loại xe cơ giới; sử dụng thiết bị âm thanh gây mất trật tự an, toàn giao thông, trật tự công cộng.
2. Thay đổi tổng thành, linh kiện, phụ kiện xe cơ giới để tạm thời đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của xe khi đi kiểm định.
3. Cả hai ý trên.

**Câu 16: Luật Giao thông đường bộ có nghiêm cấm hành vi chuyển tải, xuống khách hoặc các hành vi khác nhằm trốn tránh phát hiện xe chở quá tải, quá số người quy định không?**

1. Không bị nghiêm cấm.
2. Bị nghiêm cấm.
3. Nghiêm cấm tùy từng trường hợp.

**Câu 17: Luật Giao thông đường bộ nghiêm cấm các hành vi nào sau đây khi xảy ra tai nạn giao thông?**

1. Xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của người bị nạn và người gây tai nạn.
2. Lợi dụng việc xảy ra tai nạn giao thông để hành hung, đe dọa, xúi giục, gây sức ép, làm mất trật tự, cản trở việc xử lý tai nạn giao thông.
3. Khi có điều kiện mà cố ý không cứu giúp người bị tai nạn giao thông.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 18: Mọi hành vi vi phạm pháp luật giao thông đường bộ phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật là đúng hay sai?**

1. Sai.
2. Đúng.
3. Tùy từng trường hợp cụ thể.

**Câu 19: Khi điều khiển xe vào đường cao tốc người lái xe phải thực hiện như thế nào?**

1. Phải có tín hiệu xin vào và phải nhường đường cho xe đang chạy trên đường.

2. Khi thấy an toàn mới cho xe nhập vào dòng xe ở làn đường sát mép ngoài.

3. Nếu có làn đường tăng tốc thì phải cho xe chạy trên làn đường đó trước khi vào làn đường của đường cao tốc.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 20: Khi điều khiển xe ra khỏi đường cao tốc người lái xe phải thực hiện như thế nào?**

1. Phải thực hiện chuyển dần sang làn đường phía bên phải, nếu có làn đường giảm tốc thì phải cho xe chạy trên làn đường đó trước khi rời khỏi đường cao tốc.

2. Phải thực hiện chuyển ngay sang các làn đường phía bên trái hoặc bên phải, nếu có làn đường giảm tốc thì phải cho xe chạy trên làn đường đó trước khi rời khỏi đường cao tốc.

**Câu 21: Luật Giao thông đường bộ quy định trường hợp nào dưới đây không được đi vào đường cao tốc, trừ người, phương tiện, thiết bị phục vụ việc quản lý, bảo trì đường cao tốc?**

1. Người đi bộ, xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô và máy kéo; xe máy chuyên dùng có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 70 km/h.

2. Xe máy chuyên dùng có tốc độ thiết kế lớn hơn 70 km/h.

3. Xe ô tô con, xe ô tô tải, xe ô tô khách.

**Câu 22: Theo Luật Giao thông đường bộ, trên đường cao tốc, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải dừng xe, đỗ xe như thế nào là đúng?**

1. Chỉ được dùng xe, đỗ xe ở nơi quy định.

2. Trường hợp buộc phải dùng xe, đỗ xe không đúng nơi quy định thì người lái xe phải đưa xe ra khỏi phần đường xe chạy, nếu không thể được thì phải báo hiệu để người lái xe khác biết.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 23: Khi một xe ô tô kéo theo một xe ô tô khác không tự chạy được phải đảm bảo các quy định nào dưới đây?**

1. Xe được kéo phải có người điều khiển và hệ thống lái của xe đó phải còn hiệu lực.

2. Việc nối xe kéo với xe được kéo phải bảo đảm chắc chắn, an toàn; trường hợp hệ thống hãm của xe được kéo không còn hiệu lực thì xe kéo nhau phải nối bằng thanh nối cứng.

3. Phía trước của xe kéo và phía sau của xe được kéo phải có biển báo hiệu.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 24: Những hành vi nào không được thực hiện trong trường hợp xe kéo xe, xe kéo rơ moóc, xe kéo sơ mi rơ moóc?**

1. Xe kéo rơ moóc, xe kéo sơ mi rơ moóc kéo thêm rơ moóc hoặc xe khác.

2. Chở người trên xe được kéo.

3. Kéo theo xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 25: Khi tham gia giao thông trong hầm đường bộ, người điều khiển phương tiện phải thực hiện những quy định nào?**

1. Xe cơ giới phải bật đèn ngay cả khi đường hầm sáng; phải cho xe chạy trên một làn đường và chỉ chuyển làn ở nơi được phép; được quay đầu xe, lùi xe khi cần thiết.

2. Tuân thủ các quy tắc giao thông; xe cơ giới, xe máy chuyên dùng phải bật đèn; xe thô sơ phải bật đèn hoặc có vật phát sáng báo hiệu; chỉ được dùng xe, đỗ xe ở nơi quy định.

3. Xe máy chuyên dùng phải bật đèn ngay cả khi đường hầm sáng; phải cho xe chạy trên một làn đường và chỉ chuyển làn ở nơi được phép, chỉ được dùng xe, đỗ xe ở nơi quy định.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 26: Trên đường giao thông, khi hiệu lệnh của người điều khiển giao thông trái với hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông, biển báo hiệu, người tham gia giao thông phải chấp hành như thế nào?**

1. Hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông.

2. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

3. Hiệu lệnh của biển báo hiệu đường bộ.

**Câu 27: Tại nơi có biển báo hiệu cố định lại có biển báo hiệu tạm thời, người lái xe phải chấp hành hiệu lệnh của biển báo nào?**

1. Biển báo hiệu cố định.

2. Biển báo hiệu tạm thời.

**Câu 28: Luật Giao thông đường bộ quy định có bao nhiêu nhóm biển báo hiệu đường bộ?**

1. Ba nhóm: Biển báo cấm, biển báo nguy hiểm và biển hiệu lệnh.

2. Bốn nhóm: Biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển hiệu lệnh và biển phụ.

3. Năm nhóm: Biển báo cấm, biển báo nguy hiểm và cảnh báo, biển hiệu lệnh, biển chỉ dẫn, biển phụ.

**Câu 29: Tác dụng của biển báo cấm?**

1. Để biểu thị các điều cấm. Người tham gia giao thông phải chấp hành những điều cấm mà biển đã báo.

2. Để biểu thị các điều cấm. Người tham gia giao thông có thể không phải chấp hành những điều cấm mà biển đã báo.

**Câu 30: Tác dụng của biển báo nguy hiểm và cảnh báo?**

1. Dùng để báo cho người tham gia giao thông biết trước tính chất của sự nguy hiểm hoặc các điều cần chú ý phòng ngừa trên tuyến đường.

2. Khi gặp biển báo nguy hiểm và cảnh báo, người tham gia giao thông phải giảm tốc độ đến mức cần thiết, chú ý quan sát và chuẩn bị sẵn sàng xử lý những tình huống có thể xảy ra để phòng ngừa tai nạn.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 31: Tác dụng của biển hiệu lệnh?**

1. Là biển báo cho người tham gia giao thông biết các điều bắt buộc phải chấp hành.

2. Là biển báo cho người tham gia giao thông biết các điều có thể phải chấp hành.

**Câu 32: Tác dụng của biển chỉ dẫn?**

1. Để chỉ dẫn hướng đi hoặc các điều cần thiết nhằm giúp người tham gia giao thông trong việc điều khiển phương tiện và hướng dẫn giao thông trên đường được thuận lợi, đảm bảo an toàn.

2. Để chỉ dẫn hướng đi nhằm giúp người tham gia giao thông trong việc điều khiển phương tiện và hướng dẫn giao thông trên đường được thuận lợi, không xảy ra tai nạn.

**Câu 33: Pháp luật giao thông đường bộ quy định người tham gia giao thông phải chấp hành đầy đủ những quy tắc nào dưới đây?**

1. Phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ; người lái xe, người ngồi trên xe ô tô phải thắt dây an toàn (tại vị trí có trang bị dây an toàn) khi xe đang chạy.

2. Phải đi bên phải theo chiều đi của mình và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ; xe ô tô có trang bị dây an toàn thì người lái xe và người ngồi hàng ghế phía trước trong xe ô tô phải thắt dây an toàn.

3. Phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

**Câu 34: Trong những trường hợp nào dưới đây người lái xe không được vượt xe khác?**

1. Xe được quyền ưu tiên đang phát tín hiệu ưu tiên đi làm nhiệm vụ.

2. Trên cầu hẹp có một làn xe; nơi đường giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng, đầu dốc và các vị trí có tầm nhìn hạn chế.

3. Điều kiện thời tiết hoặc đường không bảo đảm an toàn cho việc vượt.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 35: Luật Giao thông đường bộ quy định khi vượt xe khác, xe xin vượt phải đảm bảo những điều kiện gì?**

1. Không có chướng ngại vật ở phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt.

2. Xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về phía bên phải.

3. Phải báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 36: Pháp luật giao thông đường bộ quy định tại nơi đường giao nhau khi đèn điều khiển giao thông có tín hiệu màu vàng, người điều khiển xe cơ giới phải thực hiện thế nào?**

1. Người điều khiển phương tiện nhanh chóng cho xe vượt qua vạch dừng để đi qua đường giao nhau.

2. Trong trường hợp tín hiệu vàng nhấp nháy là được đi nhưng phải giảm tốc độ và cho xe vượt qua vạch dừng để đi qua đường giao nhau.

3. Phải dừng lại trước vạch dừng, trường hợp đã đi quá vạch dừng hoặc đã quá gần vạch dừng nếu dừng lại thấy nguy hiểm thì được đi tiếp; trong trường hợp tín hiệu vàng nhấp nháy là được đi nhưng phải giảm tốc độ, chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ qua đường hoặc các phương tiện khác.

**Câu 37: Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải thực hiện như thế nào?**

1. Giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường đảm bảo an toàn.

2. Quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

3. Quan sát, tăng tốc độ và điều khiển phương tiện nhanh chóng đi qua.

**Câu 38: Luật Giao thông đường bộ quy định người điều khiển xe thô sơ, xe cơ giới và xe máy chuyên dùng phải đi như thế nào trên đường một chiều có vạch kẻ phân làn đường?**

1. Xe thô sơ phải đi trên làn đường bên phải trong cùng, xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đi trên làn đường bên trái.

2. Xe thô sơ phải đi trên làn đường bên trái trong cùng, xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đi trên làn đường bên phải.

3. Xe thô sơ đi trên làn đường phù hợp không gây cản trở giao thông, xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đi trên làn đường bên phải.



**Câu 39: Luật Giao thông đường bộ quy định người điều khiển phương tiện sử dụng làn đường như thế nào?**

1. Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải bảo đảm an toàn.

2. Trên đường một chiều có vạch kẻ phân làn đường, xe thô sơ phải đi trên làn đường bên phải trong cùng, xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đi trên làn đường bên trái.

3. Phương tiện tham gia giao thông đường bộ di chuyển với tốc độ thấp hơn phải đi về bên phải.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 40: Luật Giao thông đường bộ quy định tại nơi đường giao nhau, khi người điều khiển giao thông ra hiệu lệnh: “tay giơ thẳng đứng”, người tham gia giao thông phải thực hiện như thế nào?**

1. Người tham gia giao thông ở phía trước và ở phía sau người điều khiển giao thông phải dừng lại; người tham gia giao thông ở phía bên phải và bên trái người điều khiển được đi.

2. Người tham gia giao thông ở phía trước và ở phía sau người điều khiển giao thông được đi thẳng; người tham gia giao thông ở phía bên phải và bên trái người điều khiển được đi thẳng và rẽ phải.

3. Người tham gia giao thông ở các hướng dừng lại.

**Câu 41: Luật Giao thông đường bộ quy định tại nơi đường giao nhau, khi người điều khiển giao thông ra hiệu lệnh: “tay phải giơ về phía trước”, người tham gia giao thông phải thực hiện như thế nào?**

1. Người tham gia giao thông ở phía sau và bên phải người điều khiển giao thông phải dừng lại; người đi bộ qua đường phải đi sau lưng người điều khiển giao thông.

2. Người tham gia giao thông ở phía bên trái người điều khiển giao thông được đi tất cả các hướng.

3. Người tham gia giao thông ở phía trước người điều khiển giao thông được rẽ phải.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 42: Luật Giao thông đường bộ quy định tại nơi đường giao nhau, khi người điều khiển giao thông ra hiệu lệnh: “hai tay hoặc một tay dang ngang”, người tham gia giao thông phải thực hiện như thế nào?**

1. Người tham gia giao thông ở phía trước và ở phía sau người điều khiển giao thông phải dừng lại; người tham gia giao thông ở phía bên phải và bên trái của người điều khiển giao thông được đi.

2. Người tham gia giao thông ở phía trước và ở phía sau người điều khiển giao thông được rẽ trái; người tham gia giao thông ở phía bên phải và bên trái của người điều khiển giao thông được đi thẳng và rẽ phải.

**Câu 43: Luật Giao thông đường bộ quy định khi chuyển hướng xe, người điều khiển phương tiện phải thực hiện như thế nào?**

1. Phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ.

3. Nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 44: Người điều khiển phương tiện có được dừng, đỗ xe bên trái đường một chiều không?**

1. Không được dừng xe, đỗ xe.

2. Được dừng, đỗ xe tùy từng trường hợp cụ thể nhưng phải đảm bảo an toàn.

3. Được dừng xe, không được đỗ xe.

**Câu 45: Khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ người điều khiển phương tiện phải thực hiện những quy định nào dưới đây?**

1. Có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết; cho xe dừng, đỗ ở nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy.

2. Trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì phải cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình.

3. Trường hợp trên đường đã xây dựng nơi dừng xe, đỗ xe hoặc quy định các điểm dừng xe, đỗ xe thì phải dừng, đỗ xe tại các vị trí đó.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 46: Luật Giao thông đường bộ quy định khi dừng xe, đỗ xe trên đường phố, người điều khiển phương tiện phải tuân theo quy định nào dưới đây?**

1. Phải tuân theo các quy định chung về dừng xe, đỗ xe trên đường bộ.

2. Phải cho xe dừng, đỗ sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi của mình; bánh xe gần nhất không được cách xa lề đường, hè phố quá 0,25 m và không gây cản trở, nguy hiểm cho giao thông. Trường hợp đường phố hẹp, phải dừng xe, đỗ xe ở vị trí cách xe ô tô đang đỗ bên kia đường tối thiểu 20 m.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 47: Trên đường bộ, người điều khiển phương tiện không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí nào sau đây?**

1. Tại nơi phân đường có bề rộng chỉ đủ cho một làn xe; trong phạm vi an toàn của đường sắt; che khuất biển báo hiệu đường bộ.

2. Nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 48: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp nào dưới đây?**

1. Có biển báo cấm vượt.

2. Có biển cấm dừng xe, đỗ xe.

3. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường.

4. Có biển báo cấm quay đầu xe.

**Câu 49: Trong khu dân cư, người lái xe được phép quay đầu xe ở những nơi nào?**

1. Ở nơi đường giao nhau và nơi có biển báo cho phép quay đầu xe.

2. Ở nơi đường rộng để cho các loại xe chạy hai chiều.

3. Ở bất kỳ nơi nào.

**Câu 50: Nơi nào cấm quay đầu xe?**

1. Ở phần đường dành cho người đi bộ qua đường.

2. Trên cầu, đầu cầu, gầm cầu vượt, ngầm, trong hầm đường bộ, đường cao tốc, tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt.

3. Đường hẹp, đường dốc, đoạn đường cong tầm nhìn bị che khuất.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 51: Ở những nơi nào cấm lùi xe?**

1. Ở khu vực cấm dừng, trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường.

2. Nơi đường bộ giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, nơi tầm nhìn bị che khuất, trong hầm đường bộ, đường cao tốc.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 52: Luật Giao thông đường bộ quy định xe được vượt bên phải xe khác trong trường hợp nào?**

1. Khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái.

2. Khi xe điện đang chạy giữa đường.

3. Khi xe chuyên dùng đang làm việc trên đường mà không thể vượt bên trái được.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 53: Khi đang lái xe trên đường vòng, đầu dốc, người lái xe có được vượt xe khác không?**

1. Có được vượt.

2. Không được vượt.

**Câu 54: Khi xe đang đi trên cầu, gầm cầu vượt, đường ngầm hay khu vực đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, người lái xe có được quay đầu xe không?**

1. Không được quay đầu xe.

2. Lợi dụng chỗ rộng và có người làm tín hiệu sau xe để đảm bảo an toàn.

3. Lợi dụng chỗ rộng có thể quay đầu xe an toàn.

**Câu 55: Xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng phải đảm bảo các quy định nào dưới đây?**

1. Chạy với tốc độ quy định trong giấy phép, trong trường hợp cần thiết phải bố trí người chỉ dẫn giao thông để đảm bảo an toàn giao thông.

2. Chạy với tốc độ quy định trong giấy phép và phải có báo hiệu kích thước của hàng.

3. Chạy với tốc độ quy định trong giấy phép và phải có báo hiệu kích thước của hàng, trường hợp cần thiết phải bố trí người chỉ dẫn giao thông để đảm bảo an toàn giao thông.

**Câu 56: Tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, quyền ưu tiên thuộc về phương tiện nào?**

1. Xe nào bên phải không bị vướng thì được quyền đi trước.

2. Xe nào ra tín hiệu xin đường trước thì xe được đi trước.

3. Quyền ưu tiên thuộc về các phương tiện đường sắt.

**Câu 57: Tại nơi đường giao nhau có báo hiệu đi theo vòng xuyên, người điều khiển phương tiện phải nhường đường như thế nào là đúng quy tắc giao thông?**

1. Ưu tiên bên phải.

2. Xe báo hiệu xin đường trước xe đó được đi trước.

3. Phải nhường đường cho xe đi bên trái.

**Câu 58: Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên, giữa đường nhánh và đường chính, người lái xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải xử lý như thế nào?**

1. Nhường đường cho xe chạy ở bên phải mình tới.

2. Nhường đường cho xe chạy ở bên trái mình tới.

3. Nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới.

**Câu 59: Khi gặp xe được quyền ưu tiên phát tín hiệu, người tham gia giao thông phải làm gì?**

1. Phải dừng lại nhường đường cho xe ưu tiên.

2. Phải giảm tốc độ, tránh sát lề đường để nhường đường.

3. Phải nhanh chóng giảm tốc độ, tránh hoặc dừng lại sát lề đường bên phải để nhường đường. Không được gây cản trở xe được quyền ưu tiên.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 60: Xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, có tín hiệu còi, cờ, đèn theo quy định khi tham gia giao thông được quyền ưu tiên như thế nào?**

1. Không bị hạn chế tốc độ; được phép đi vào đường ngược chiều, các đường khác có thể đi được, kể cả có tín hiệu đèn đỏ và không cần tuân theo chỉ dẫn của người điều khiển giao thông.

2. Không bị hạn chế tốc độ; được phép đi vào đường ngược chiều, các đường khác có thể đi được, kể cả có tín hiệu đèn đỏ và chỉ phải tuân theo chỉ dẫn của người điều khiển giao thông.

3. Không bị hạn chế tốc độ; được phép đi vào đường ngược chiều, các đường khác có thể đi được và chỉ phải tuân theo chỉ dẫn của đèn tín hiệu và người điều khiển giao thông.

**Câu 61: Khi qua đường giao nhau, xe nào được quyền ưu tiên đi trước là đúng Luật Giao thông đường bộ?**

1. Xe cứu thương đang thực hiện nhiệm vụ cấp cứu, đoàn xe tang.

2. Xe quân sự, xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, đoàn xe có xe cảnh sát dẫn đường.

3. Xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ.

**Câu 62: Những loại xe nào khi đi làm nhiệm vụ (có tín hiệu còi, cờ, đèn theo quy định) không bị hạn chế tốc độ, được phép đi vào đường ngược chiều, các đường khác có thể đi được kể cả khi có tín hiệu đèn đỏ và chỉ phải tuân theo chỉ dẫn của người điều khiển giao thông?**

1. Xe chữa cháy; xe hộ đê; xe công an, xe quân sự; đoàn xe đang diễu hành có tổ chức.

2. Xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ; xe quân sự, xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, đoàn xe có xe cảnh sát dẫn đường; xe cứu thương đang thực hiện nhiệm vụ cấp cứu; xe hộ đê, xe đi làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh hoặc xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

3. Xe chữa cháy; xe quân sự, xe công an, xe cứu thương; xe hộ đê, đoàn xe có xe cảnh sát dẫn đường, đoàn xe đang diễu hành có tổ chức; đoàn xe tang, xe đi làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai theo quy định của pháp luật.

**Câu 63: Khi gặp một đoàn xe tang hay một đoàn người có tổ chức đi theo hàng ngũ, người lái xe phải xử lý như thế nào cho đúng pháp luật giao thông đường bộ?**

1. Bóp còi, rú ga để cắt ngang qua.
2. Không được cắt ngang qua đoàn xe tang, đoàn người.
3. Báo hiệu và từ từ cho xe đi ngang qua để đảm bảo an toàn.

**Câu 64: Khi đến bến phà, cầu phao xe nào được quyền ưu tiên qua trước?**

1. Xe chở thực phẩm tươi sống.
2. Xe chở động vật sống.
3. Xe công an đang làm nhiệm vụ khẩn cấp.

**Câu 65: Theo Luật Giao thông đường bộ, khi qua phà, cầu phao người tham gia giao thông phải thực hiện như thế nào?**

1. Khi đến bến phà, cầu phao các xe phải xếp hàng trật tự, đứng nơi quy định, không làm cản trở giao thông.

2. Khi xuống phà, đang ở trên phà và khi lên bến, mọi người phải xuống xe, trừ người điều khiển xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, người bệnh, người già yếu và người khuyết tật.

3. Xe cơ giới, xe máy chuyên dùng phải xuống phà trước, xe thô sơ, người đi bộ xuống phà sau; khi lên bến, người đi bộ lên trước, các phương tiện giao thông lên sau theo hướng dẫn của người điều khiển giao thông.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 66: Theo Luật Giao thông đường bộ, thứ tự xuống phà như thế nào là đúng quy tắc giao thông?**

1. Xe thô sơ, người đi bộ xuống phà trước, xe cơ giới, xe máy chuyên dùng xuống phà sau.

2. Xe cơ giới, xe máy chuyên dùng xuống phà trước, xe thô sơ, người đi bộ xuống phà sau.

3. Xe cơ giới, xe thô sơ xuống phà trước, xe máy chuyên dùng, người đi bộ xuống phà sau.

**Câu 67: Xe ô tô chở hàng được phép chở người trong những trường hợp nào?**

1. Chở người đi làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai hoặc thực hiện nhiệm vụ khẩn cấp; chở cán bộ, chiến sỹ của lực lượng vũ trang nhân dân đi làm nhiệm vụ; chở người bị nạn đi cấp cứu.

2. Chờ công nhân đi duy tu, bảo dưỡng đường bộ, chờ người đi thực hành lái xe trên xe tập lái, chờ người điều hành theo đoàn và một số trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 68: Xe vận chuyển hàng nguy hiểm phải tuân thủ những quy định nào dưới đây?**

1. Xe vận chuyển hàng nguy hiểm phải có giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

2. Xe vận chuyển hàng nguy hiểm không được dừng, đỗ ở nơi đông người, những nơi dễ xảy ra nguy hiểm.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 69: Luật Giao thông đường bộ quy định những người có mặt tại nơi phương tiện tham gia giao thông đường bộ bị hư hỏng trên đoạn đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt có trách nhiệm gì?**

1. Giúp đỡ người điều khiển phương tiện đưa phương tiện ra khỏi phạm vi an toàn đường sắt.

2. Báo cho cơ quan công an.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 70: Luật Giao thông đường bộ quy định tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt chỉ có đèn tín hiệu hoặc chuông báo hiệu, khi đèn tín hiệu màu đỏ đã bật sáng hoặc có tiếng chuông báo hiệu, người tham gia giao thông đường bộ phải dừng ngay lại và giữ khoảng cách tối thiểu bao nhiêu mét tính từ ray gần nhất?**

1. 5 m.

3. 3 m.

2. 4 m.

4. 2 m.

**Câu 71: Theo Luật Giao thông đường bộ, tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt có đèn tín hiệu, rào chắn và chuông báo hiệu, khi đèn tín hiệu màu đỏ đã bật sáng, có tiếng chuông báo hiệu, rào chắn đang dịch chuyển hoặc đã đóng, người tham gia giao thông đường bộ phải thực hiện như thế nào?**

1. Dừng lại phía phần đường của mình và cách rào chắn một khoảng cách an toàn; khi đèn tín hiệu đã tắt, rào chắn mở hết, tiếng chuông báo hiệu ngừng mới được đi qua.

2. Dừng lại phía phần đường của mình; khi đèn tín hiệu đã tắt, rào chắn mở hết, tiếng chuông báo hiệu ngừng mới được đi qua.

3. Dừng lại phía phần đường của mình và cách rào chắn một khoảng cách an toàn; khi đèn tín hiệu đã tắt, rào chắn mở hết thì nhanh chóng đi qua.

**Câu 72: Theo Luật Giao thông đường bộ, tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt không có đèn tín hiệu, rào chắn và chuông báo hiệu, người tham gia giao thông đường bộ phải thực hiện như thế nào?**

1. Quan sát cả hai phía, khi thấy chắc chắn không có phương tiện đường sắt đang đi tới mới được đi qua.

2. Nếu thấy có phương tiện đường sắt đang đi tới thì phải dừng lại và giữ khoảng cách tối thiểu 5 mét tính từ ray gần nhất và chỉ khi phương tiện đường sắt đã đi qua mới được đi.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 73: Những người có mặt tại nơi xảy ra tai nạn giao thông có trách nhiệm gì?**

1. Bảo vệ hiện trường; giúp đỡ, cứu chữa kịp thời người bị nạn; bảo vệ tài sản của người bị nạn.

2. Báo tin ngay cho cơ quan công an, y tế hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất.

3. Cung cấp thông tin xác thực về vụ tai nạn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 74: Trách nhiệm của cơ quan công an khi nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông?**

1. Cử người tới hiện trường để điều tra vụ tai nạn, phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn.

2. Cử người tới ngay hiện trường để điều tra vụ tai nạn, phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ và Ủy ban nhân dân địa phương bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn.

3. Lấy lời khai của những người có liên quan, phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn.

**Câu 75: Trách nhiệm của người điều khiển phương tiện và những người liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn?**

1. Dừng ngay phương tiện; giữ nguyên hiện trường; cấp cứu người bị nạn và phải có mặt khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

2. Ở lại nơi xảy ra tai nạn cho đến khi người của cơ quan công an đến, trừ trường hợp người điều khiển phương tiện cũng bị thương phải đưa đi cấp cứu hoặc phải đưa người bị nạn đi cấp cứu hoặc vì lý do bị đe dọa đến

tính mạng, nhưng phải đến trình báo ngay với cơ quan công an nơi gần nhất.

3. Cung cấp thông tin xác thực về vụ tai nạn cho cơ quan có thẩm quyền.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 76: Trong khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), tốc độ tối đa cho phép đối với xe ô tô tham gia giao thông trên đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên là bao nhiêu?**

1. 30 km/h.

3. 50 km/h.

2. 40 km/h.

4. 60 km/h.

**Câu 77: Trong khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), tốc độ tối đa cho phép đối với xe ô tô tham gia giao thông trên đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới là bao nhiêu?**

1. 30 km/h.

3. 50 km/h.

2. 40 km/h.

4. 60 km/h.

**Câu 78: Ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), loại xe cơ giới nào tham gia giao thông trên đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên được phép chạy với tốc độ tối đa là 90 km/h?**

1. Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn.

2. Ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).

3. Ô tô buýt; ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc; xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông).

4. Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô xi téc.

**Câu 79:** *Ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), loại xe cơ giới nào tham gia giao thông trên đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới được phép chạy với tốc độ tối đa là 80 km/h?*

1. Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn.

2. Ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).

3. Ô tô buýt; ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc; xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông).

4. Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô xi téc.

**Câu 80:** *Ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), loại xe cơ giới nào tham gia giao thông trên đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên được phép chạy với tốc độ tối đa là 80 km/h?*

1. Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn.

2. Ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).

3. Ô tô buýt; ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc; xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông).

4. Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô xi téc.

**Câu 81:** *Ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), loại xe cơ giới nào tham gia giao thông trên đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới được phép chạy với tốc độ tối đa là 70 km/h?*

1. Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn.

2. Ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).

3. Ô tô buýt; ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc; xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông).

4. Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô xi téc.

**Câu 82:** *Ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), loại xe cơ giới nào tham gia giao thông trên đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên được phép chạy với tốc độ tối đa là 70 km/h?*

1. Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn.

2. Ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).

3. Ô tô buýt; ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc; xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông).

4. Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô xi téc.

**Câu 83:** *Ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), loại xe cơ giới nào tham gia giao thông trên đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới được phép chạy với tốc độ tối đa là 60 km/h?*



1. Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn.

2. Ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).

3. Ô tô buýt; ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc; xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông).

4. Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô xi téc.

**Câu 84:** Ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), loại xe cơ giới nào tham gia giao thông trên đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên được phép chạy với tốc độ tối đa là 60 km/h?

1. Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn.

2. Ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).

3. Ô tô buýt; ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc; xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông).

4. Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô xi téc.

**Câu 85:** Ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), loại xe cơ giới nào tham gia giao thông trên đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới được phép chạy với tốc độ tối đa là 50 km/h?

1. Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn.

2. Ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).

3. Ô tô buýt; ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc; xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông).

4. Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô xi téc.

**Câu 86:** Khi tham gia giao thông trên đường bộ, mặt đường khô ráo, người điều khiển xe cơ giới chạy với tốc độ 60 km/h phải giữ khoảng cách an toàn tối thiểu đối với xe chạy liền trước xe của mình là bao nhiêu?

1. 35 m.      2. 40 m.      3. 50 m.      4. 55 m.

**Câu 87:** Khi tham gia giao thông trên đường bộ, mặt đường khô ráo, người điều khiển xe cơ giới chạy với tốc độ trên 60 km/h đến 80 km/h phải giữ khoảng cách an toàn tối thiểu đối với xe chạy liền trước xe của mình là bao nhiêu?

1. 50 m.      2. 55 m.      3. 65 m.      4. 70 m.

**Câu 88:** Khi tham gia giao thông trên đường bộ, mặt đường khô ráo, người điều khiển xe cơ giới chạy với tốc độ trên 80 km/h đến 100 km/h phải giữ khoảng cách an toàn tối thiểu đối với xe chạy liền trước xe của mình là bao nhiêu?

1. 50 m.      2. 55 m.      3. 65 m.      4. 70 m.

**Câu 89:** Khi tham gia giao thông trên đường bộ, mặt đường khô ráo, người điều khiển xe cơ giới chạy với tốc độ trên 100 km/h đến 120 km/h phải giữ khoảng cách an toàn tối thiểu đối với xe chạy liền trước xe của mình là bao nhiêu?

1. 100 m.      2. 95 m.      3. 90 m.      4. 80 m.

**Câu 90:** Xe ô tô tham gia giao thông bắt buộc phải có bộ phận giảm thanh, giảm khói không?

1. Không bắt buộc.
2. Bắt buộc.

**Câu 91:** Xe ô tô tham gia giao thông phải có các loại đèn gì?

1. Đèn chiếu sáng gần và đèn chiếu sáng xa.
2. Đèn soi biển số.
3. Đèn báo hãm và đèn tín hiệu.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 92:** Niên hạn sử dụng của xe ô tô chở người trên 9 chỗ ngồi, trừ xe ô tô của quân đội, công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh (tính từ năm sản xuất) là bao nhiêu năm?

1. 15 năm.
2. 20 năm.
3. 21 năm.
4. 25 năm.

**Câu 93:** Niên hạn sử dụng của xe ô tô tải, trừ xe ô tô của quân đội, công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh (tính từ năm sản xuất) là bao nhiêu năm?

1. 18 năm.
2. 20 năm.
3. 25 năm.
4. 30 năm.

**Câu 94:** Cơ quan nào quy định và tổ chức cấp, thu hồi đăng ký, biển số các loại xe cơ giới (trừ xe cơ giới sử dụng vào mục đích quốc phòng)?

1. Chính phủ.
2. Bộ Giao thông vận tải.
3. Bộ Công an.
4. Bộ Quốc phòng.

**Câu 95:** Luật Giao thông đường bộ quy định, chủ phương tiện có được tự thay đổi kết cấu, tổng thành, hệ thống của xe không đúng với thiết kế của nhà chế tạo hoặc thiết kế cải tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt không?

1. Có.
2. Không.
3. Tùy trường hợp cụ thể.

**Câu 96:** Xe cơ giới phải đáp ứng quy định nào thì được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đăng ký và biển số?

1. Có nguồn gốc hợp pháp.
2. Bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Giao thông đường bộ.
3. Cả hai ý trên.

**Câu 97:** Theo Luật Giao thông đường bộ, các xe ô tô khác có được cải tạo thành xe ô tô chở khách không?

1. Không được cải tạo.
2. Được cải tạo.

**Câu 98:** Theo Luật Giao thông đường bộ, vị trí tay lái của xe ô tô khi tham gia giao thông phải bảo đảm các quy định nào?

1. Tay lái của xe ô tô ở bên trái của xe.
2. Trường hợp xe ô tô của người nước ngoài đăng ký tại nước ngoài có tay lái ở bên phải tham gia giao thông tại Việt Nam thực hiện theo quy định của Chính phủ.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 99: Luật Giao thông đường bộ quy định người tập lái xe ô tô khi tham gia giao thông phải đáp ứng yêu cầu nào?**

1. Phải thực hành trên xe tập lái và có giáo viên bảo trợ tay lái.

2. Phải thực hành trên xe tập lái và có người hướng dẫn thực hành.

3. Phải thực hành trên xe tập lái và có người bảo trợ tay lái.

**Câu 100: Người lái xe khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải mang theo các loại giấy tờ gì?**

1. Đăng ký xe, giấy phép lái xe, giấy bảo hiểm, chứng minh nhân dân, giấy phép vận chuyên (nếu loại xe đó cần phải có).

2. Giấy phép lái xe, đăng ký xe theo quy định, giấy vận chuyên.

3. Lệnh vận chuyên, đăng ký xe, giấy phép lưu hành xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới.

4. Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe đang điều khiển, đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

**Câu 101: Luật Giao thông đường bộ quy định thời gian làm việc của người lái xe ô tô như thế nào?**

1. Không được quá 08 giờ trong một ngày và không được lái xe liên tục quá 4 giờ.

2. Không được quá 09 giờ trong một ngày và không được lái xe liên tục quá 4 giờ.

3. Không được quá 10 giờ trong một ngày và không được lái xe liên tục quá 4 giờ.

**Câu 102: Người điều khiển xe ô tô tải, máy kéo có trọng tải từ 3.500 kg trở lên (hạng C); lái xe hạng B2 kéo rơ moóc (FB2) phải đủ bao nhiêu tuổi trở lên?**

1. 21 tuổi.                      2. 23 tuổi.                      3. 24 tuổi.

**Câu 103: Người có giấy phép lái xe hạng D được điều khiển loại xe nào?**

1. Xe ô tô chở người từ 10 đến 30 chỗ ngồi và các loại xe quy định cho các giấy phép lái xe hạng B1, B2, FC.

2. Xe ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi và các loại xe quy định cho các giấy phép lái xe hạng B1, B2, C.

3. Xe ô tô chở người từ 10 đến 30 chỗ ngồi và các loại xe quy định cho các giấy phép lái xe hạng B1, B2, C.

**Câu 104: Giấy phép lái xe hạng nào dưới đây có thời hạn?**

1. Hạng A2.                      2. Hạng A4.  
3. Hạng B2.                      4. Ý 2 và ý 3.

**Câu 105: Người điều khiển xe ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi (hạng E), lái xe hạng D kéo rơ moóc (FD) phải đủ bao nhiêu tuổi trở lên?**

1. 24 tuổi.                      2. 27 tuổi.                      3. 28 tuổi.

**Câu 106:** Người điều khiển xe ô tô chở người từ 10 đến 30 chỗ ngồi (hạng D), lái xe hạng C kéo rơ moóc (FC) phải đủ bao nhiêu tuổi trở lên?

1. 21 tuổi.
2. 24 tuổi.
3. 27 tuổi.

**Câu 107:** Người điều khiển xe ô tô chở người đến 9 chỗ ngồi; xe ô tô tải, máy kéo có trọng tải dưới 3.500 kg phải đủ bao nhiêu tuổi?

1. 16 tuổi.
2. 18 tuổi.
3. 20 tuổi.

**Câu 108:** Người có giấy phép lái xe hạng B2 được điều khiển loại xe nào?

1. Xe ô tô chở người trên 9 chỗ ngồi; xe ô tô tải, máy kéo có trọng tải trên 3.500 kg.

2. Xe ô tô chở người từ 10 đến 30 chỗ ngồi; xe ô tô tải, máy kéo có trọng tải dưới 3.500 kg.

3. Xe ô tô chở người đến 9 chỗ ngồi; xe ô tô tải, máy kéo có trọng tải dưới 3.500 kg.

**Câu 109:** Luật Giao thông đường bộ quy định tuổi tối đa của người lái xe ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi là bao nhiêu?

1. 50 tuổi đối với nữ và 55 tuổi đối với nam.
2. 53 tuổi đối với nữ và 58 tuổi đối với nam.
3. 55 tuổi đối với nữ và 60 tuổi đối với nam.

**Câu 110:** Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, người vi phạm có được làm thủ tục đổi, cấp mới giấy phép lái xe hay không?

1. Được làm thủ tục đổi, cấp mới giấy phép lái xe.

2. Không được làm thủ tục đổi, cấp mới giấy phép lái xe.

**Câu 111:** Trường hợp hành vi vi phạm hành chính được phát hiện thông qua sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ mà cơ quan chức năng gửi thông báo yêu cầu chủ phương tiện đến trụ sở để giải quyết vụ việc vi phạm thì chủ phương tiện phải thực hiện như thế nào?

1. Hợp tác với cơ quan chức năng để xác định đối tượng đã điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm.

2. Không hợp tác với cơ quan chức năng.

**Câu 112:** Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực giao thông đường bộ, nếu cá nhân, tổ chức vẫn tiến hành các hoạt động ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề thì bị xử phạt như thế nào?

1. Xử phạt như hành vi không có giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

2. Không xử phạt do giấy phép, chứng chỉ hành nghề đang bị tước.

**Câu 113:** Hành vi người lái xe không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ bị xử phạt như thế nào?

1. Không bị xử phạt vi phạm hành chính, chỉ bị nhắc nhở.

2. Bị xử phạt tiền và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe.

**Câu 114:** Hành vi điều khiển xe lắp thêm đèn phía trước, phía sau xe có bị xử phạt không?

1. Không bị xử phạt.
2. Bị xử phạt tiền, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

**Câu 115:** Hành vi điều khiển xe gắn biển số không đúng với giấy đăng ký xe hoặc gắn biển số không do cơ quan có thẩm quyền cấp có bị tịch thu biển số không?

1. Bị tịch thu biển số.
2. Không bị tịch thu biển số.

**Câu 116:** Biển nào báo hiệu đường dành cho xe thô sơ?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.



3

3. Biển 3.

**Câu 117:** Gặp biển này, các loại xe (cơ giới và thô sơ) kể cả xe được ưu tiên theo quy định, có độ dài toàn bộ kể cả xe và hàng lớn hơn trị số ghi trên biển có được phép đi vào không?



1. Không được phép.
2. Được phép.

**Câu 118:** Gặp biển này, các loại xe cơ giới kéo theo rơ moóc kể cả ô tô sơ mi rơ moóc và các loại xe được ưu tiên kéo rơ moóc theo luật nhà nước quy định, có độ dài toàn bộ kể cả xe, moóc và hàng lớn hơn trị số ghi trên biển có được phép đi vào không?



1. Được phép.
2. Không được phép.

**Câu 119:** Biển nào cấm máy kéo?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 1 và 2.



3

3. Biển 2.

4. Biển 2 và 3.

**Câu 120:** Biển nào không có hiệu lực đối với ô tô tải không kéo moóc?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.



3

3. Cả ba biển.

**Câu 121: Biển nào cấm máy kéo kéo theo rơ moóc?**



1

2

1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Cả hai biển.

**Câu 122: Khi gặp các biển này các xe được ưu tiên theo quy định (có tải trọng hay chiều cao toàn bộ vượt quá chỉ số ghi trên biển) có được phép đi qua hay không?**



1

2

3

1. Được phép.
2. Không được phép.

**Câu 123: Biển nào báo cấm tất cả các loại xe cơ giới và thô sơ đi lại cả hai hướng trừ xe ưu tiên theo luật định (nếu đường vẫn cho xe chạy được)?**

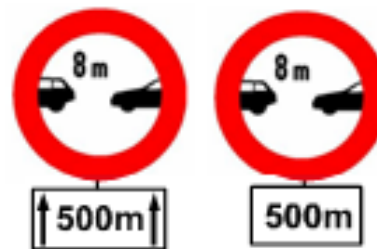


1

2

1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Cả hai biển.

**Câu 124: Biển nào báo hiệu khoảng cách thực tế từ nơi đặt biển đến nơi cần giữ cự ly tối thiểu giữa hai xe?**

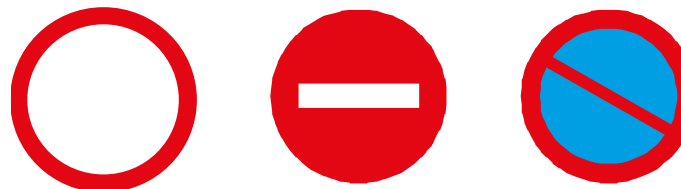


1

2

1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Cả hai biển.

**Câu 125: Biển nào cấm đi ngược chiều?**



1

2

3

1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Cả ba biển.

**Câu 126: Biển nào xe được phép quay đầu?**



1

2

3

1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Biển 3.
4. Biển 1 và 2.

**Câu 127: Biển nào cấm quay đầu xe?**



1



2

1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Cả hai biển.

**Câu 128: Biển nào không cho phép ô tô con vượt?**



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.



3

3. Biển 3.

**Câu 129: Biển nào cấm ô tô tải vượt?**



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.



3

3. Biển 3.

4. Biển 2 và 3.

**Câu 130: Ba biển này có ý nghĩa như thế nào?**



1



2



3

1. Cấm các loại xe ở biển phụ đi vào.
2. Cấm các loại xe cơ giới đi vào trừ loại xe ở biển phụ.

**Câu 131: Biển nào xe mô tô hai bánh được đi vào?**



1

1. Biển 1 và 2.



2

2. Biển 1 và 3.



3

3. Biển 2 và 3.

**Câu 132: Khi gặp biển nào thì xe mô tô hai bánh được đi vào?**



1

1. Không biển nào.



2

2. Biển 2.



3

3. Biển 2 và 3.

**Câu 133: Biển nào báo hiệu cấm xe mô tô ba bánh đi vào?**



1

2

3

1. Biển 1.      2. Biển 1 và 2.      3. Biển 2 và 3.

**Câu 134: Biển nào báo hiệu phải giảm tốc độ, nhường đường cho xe cơ giới đi ngược chiều qua đường hẹp?**



1

2

3

1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Biển 3.

**Câu 135: Biển nào cấm ô tô tải?**



1

2

3

1. Cả ba biển.      2. Biển 2.      3. Biển 1 và 3.      4. Biển 1 và 2.

**Câu 136: Biển nào cấm mọi loại xe cơ giới đi vào, trừ xe gắn máy, xe mô tô hai bánh và các loại xe ưu tiên theo luật định?**



1

2

3

1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Biển 1 và 3.      4. Cả ba biển.

**Câu 137: Biển nào cấm người đi bộ?**



1

2

3

1. Biển 1.      2. Biển 1 và 3.      3. Biển 2.      4. Biển 2 và 3.

**Câu 138: Biển nào báo đường cấm các xe chở hàng nguy hiểm?**



1

2

3

1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Biển 3.      4. Biển 1 và 3.



**Câu 139:** Trong các biển dưới đây, biển nào báo đường cấm xe ba bánh loại có động cơ?



1 2 3

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3. 4. Biển 2 và 3.

**Câu 140:** Biển nào cấm xe ô tô rẽ trái nhưng được phép quay đầu?



1 2

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Không biển nào.

**Câu 141:** Biển nào báo hiệu hết tất cả các lệnh cấm?



1 2 3

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3. 4. Cả ba biển.

**Câu 142:** Biển nào báo hiệu hết hạn chế tốc độ tối thiểu?



1 2 3

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3. 4. Cả ba biển.

**Câu 143:** Biển này có ý nghĩa gì?

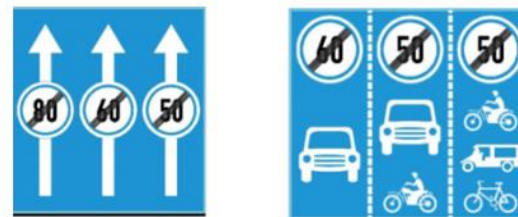


1. Biển ghép tốc độ tối đa cho phép trên từng làn đường.

2. Biển ghép tốc độ tối đa cho phép theo phương tiện, trên từng làn đường.

3. Biển làn đường dành riêng cho từng loại xe.

**Câu 144:** Biển nào báo hiệu hết hạn chế tốc độ tối đa cho phép theo biển ghép?



1 2

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Cả 2 biển.

**Câu 145:** Gặp biển nào người lái xe không được đỗ xe ngày lễ?



1. Biển 1.    2. Biển 2.    3. Biển 1 và 2.    4. Biển 3.

**Câu 146:** Biển nào báo cấm xe công nông và các loại xe tương tự?



1. Biển 1.    2. Biển 2.

**Câu 147:** Gặp biển nào xe ô tô được phép rẽ trái nhưng không được phép quay đầu?



1. Biển 1.    2. Biển 2.

**Câu 148:** Khi gặp biển này, người lái xe ô tô chở khách và các loại xe ô tô tải trừ các xe được ưu tiên theo quy định có được phép đi qua không?



1. Được phép.  
2. Không được phép.

**Câu 149:** Biển này có ý nghĩa gì?



1. Biển ghép tốc độ tối đa cho phép trên từng làn đường.  
2. Biển ghép tốc độ tối đa cho phép theo phương tiện, trên từng làn đường.  
3. Biển hết hạn chế tốc độ tối đa cho phép theo biển ghép.

**Câu 150:** Khi gặp biển này, các loại phương tiện vận tải có phải dừng lại để làm thủ tục kiểm tra, kiểm soát theo quy định không?



1. Không phải dừng.  
2. Phải dừng.

**Câu 151:** Khi gặp biển nào người lái xe ô tô không được phép rẽ trái và quay đầu?



1



2

1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Cả hai biển.

**Câu 152:** Trong khoảng thời gian ghi trên biển, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông (trừ một số trường hợp ưu tiên được quy định) có được vượt quá giá trị tốc độ ghi trên biển không?



1. Có.  
2. Không.

**Câu 153:** Biển nào cấm máy kéo?



1



2



3

1. Biển 3.      2. Biển 1 và 3.      3. Cả ba biển.

**Câu 154:** Biển nào báo hiệu chú ý chướng ngại vật?



1



2



3

1. Biển 1.      2. Biển 2 và 3.      3. Cả 3 biển.

**Câu 155:** Biển nào báo hiệu đoạn đường hay xảy ra tai nạn?



1



2



3

1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Biển 2 và 3.

**Câu 156:** Biển nào báo hiệu giao nhau với đường hai chiều?



1



2



3

1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Biển 3.

**Câu 157: Biển nào báo hiệu đường hầm?**



1

2

3

1. Cả ba biển.

2. Biển 2 và 3.

3. Biển 2.

**Câu 158: Biển nào báo hiệu bắt đầu đường đôi?**



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Biển 3.

**Câu 159: Biển nào báo hiệu đường hai chiều?**



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Biển 3.

**Câu 160: Biển nào báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên?**



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Biển 3.

**Câu 161: Biển nào báo trước sắp đến nơi giao nhau cùng mức của các tuyến đường cùng cấp?**



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Biển 3.

**Câu 162: Biển nào báo hiệu giao nhau với đường ưu tiên?**



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Biển 3.

4. Cả ba biển.

**Câu 163:** Khi gặp biển nào, người lái xe phải giảm tốc độ, chú ý xe đi ngược chiều, xe đi ở chiều đường bị hẹp phải nhường đường cho xe đi ngược chiều?



1

2

3

1. Biển 1.      2. Biển 2 và 3.      3. Cả ba biển.

**Câu 164:** Biển nào báo trước sắp đến một đoạn đường bị thu hẹp đột ngột?



1

2

3

1. Biển 1.      2. Biển 2 và 3.      3. Cả ba biển.

**Câu 165:** Biển nào báo hiệu, chỉ dẫn xe đi trên đường này được quyền ưu tiên qua nơi giao nhau?



1

2

3

1. Biển 1 và 2.      2. Biển 1.      3. Cả ba biển.

**Câu 166:** Biển nào báo hiệu cửa chui?



1

2

3

1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Biển 3.

**Câu 167:** Biển nào báo hiệu đường bộ giao nhau với đường sắt không có rào chắn?



1

2

3

1. Biển 1 và 2.      2. Biển 2 và 3.      3. Biển 1 và 3.

**Câu 168:** Biển nào báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường sắt?



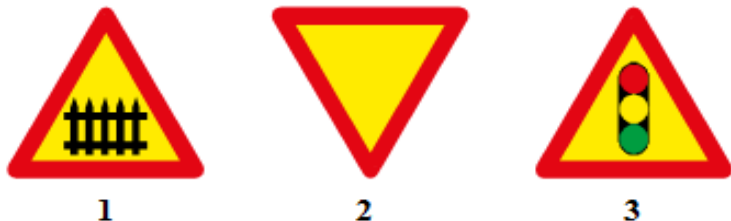
1

2

3

1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Biển 3.      4. Cả 3 biển.

**Câu 169: Biển nào báo hiệu giao nhau có tín hiệu đèn?**



1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Biển 3.      4. Cả 3 biển.

**Câu 170: Biển nào báo hiệu sắp đến chỗ giao nhau với đường sắt có rào chắn?**



1. Biển 1.      2. Biển 2 và 3.      3. Biển 3.

**Câu 171: Biển nào báo hiệu sắp đến chỗ giao nhau nguy hiểm?**



1. Biển 1 và 2.                      2. Biển 2 và 3.  
3. Biển 2.                              4. Cả ba biển.

**Câu 172: Gặp biển nào người lái xe phải giảm tốc độ, nhường ưu tiên cho người đi bộ?**



1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Biển 3.      4. Biển 1 và 3.

**Câu 173: Biển nào báo hiệu đoạn đường hay xảy ra ùn tắc giao thông?**



1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Biển 3.

**Câu 174: Biển nào cảnh báo chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp?**



1. Biển 1 và 2.                      2. Biển 2 và 3.  
3. Biển 3 và 4.                      4. Biển 2 và 4.

**Câu 175: Biển này có ý nghĩa gì?**



1. Chỗ ngoặt nguy hiểm có nguy cơ lật xe.
2. Chỗ ngoặt nguy hiểm có nguy cơ lật xe bên phải.
3. Chỗ ngoặt nguy hiểm có nguy cơ lật xe bên trái.
4. Chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp.

**Câu 176: Biển nào cảnh báo đường ngầm có nguy cơ lũ quét?**



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.

**Câu 177: Biển nào cảnh báo vách núi nguy hiểm?**



1



2

1. Biển 1 và 2.
3. Biển 3 và 4.



3



4

2. Biển 2 và 4.
4. Biển 1 và 3.

**Câu 178: Biển nào báo trước gần đến đoạn đường thường có trẻ em đi ngang qua hoặc tụ tập trên đường?**



1

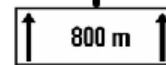
1. Biển 1.



2

2. Biển 2.

**Câu 179: Biển này có ý nghĩa gì?**



1. Chiều dài của đoạn đường có đá lở bất ngờ gây nguy hiểm cho xe cộ và người đi đường.

2. Chiều dài của đoạn đường có vách núi nguy hiểm.

3. Khoảng cách từ điểm đặt biển đến đoạn đường có đá lở bất ngờ gây nguy hiểm cho xe cộ và người đi đường.

**Câu 180: Biển nào cảnh báo lề đường nguy hiểm khi xe đi vào để gây văng đất đá hoặc bánh xe quay tại chỗ?**



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.



3

3. Biển 3.

**Câu 181:** Biển nào báo nơi có kết cấu mặt đường rời rạc, khi phương tiện đi qua làm cho đá, sỏi văng lên gây nguy hiểm và mất an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.



3

3. Biển 3.

**Câu 182:** Biển này có ý nghĩa gì?



1. Cảnh báo những đoạn nền đường yếu, đoạn đường đang theo dõi lún mà việc vận hành xe ở tốc độ cao có thể gây nguy hiểm.

2. Cảnh báo đường ngầm thường xuyên có nguy cơ lũ quét.

**Câu 183:** Biển nào báo trước đoạn đường có gồ giảm tốc?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.

**Câu 184:** Biển nào cảnh báo sắp tới những vị trí có kè chắn vực sâu hoặc sông suối ở phía trước?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.



3

3. Biển 3.

**Câu 185:** Biển nào báo trước đến bến phà?



1

1. Biển 1.



2

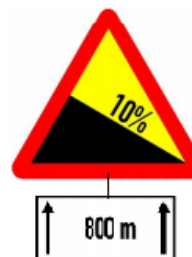
2. Biển 2.



3

3. Biển 3.

**Câu 186:** Biển này có ý nghĩa gì?



1. Dốc xuống nguy hiểm.

2. Dốc lên nguy hiểm.

3. Báo trước chiều dài đoạn đường dốc xuống nguy hiểm.

4. Báo trước chiều dài đoạn đường dốc lên nguy hiểm.



**Câu 187:** Biển nào để cảnh báo các loại xe ô tô, máy kéo, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô hoặc ô tô đầu kéo, xe máy chuyên dùng đang đỗ chiếm một phần đường xe chạy?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.

**Câu 188:** Biển này có ý nghĩa gì?



1. Để báo trước nơi giao nhau có bố trí đảo an toàn ở giữa nút giao.
2. Các loại xe qua nút giao phải đi vòng xuyên quanh đảo an toàn theo chiều mũi tên.
3. Cả hai ý trên.

**Câu 189:** Khi gặp biển nào người lái xe phải cho xe dừng lại trong mọi trường hợp?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.



3

3. Biển 3.

**Câu 190:** Biển nào báo hiệu tuyến đường cầu vượt cắt qua?



1

1. Biển 1 và 2.



2

2. Biển 1 và 3.



3

3. Biển 2 và 3.

**Câu 191:** Biển này có ý nghĩa gì?



1. Chỉ hướng đi.
2. Biển báo hiệu cho người tham gia giao thông biết số lượng làn đường trên mặt đường và hướng đi trên mỗi làn đường theo vạch kẻ đường.
3. Chỉ hướng đường.

**Câu 192:** Biển nào đặt sau nơi đường giao nhau và có hiệu lực trước mặt biển?



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.



3

3. Biển 3.

**Câu 193: Biển nào không cho phép rẽ phải?**



1 2 3

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3. 4. Biển 1 và 3.

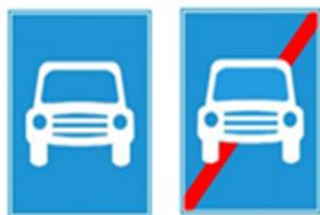
**Câu 194: Khi gặp biển nào thì các phương tiện không được đi vào, trừ ô tô, xe máy?**



1 2

1. Biển 1.  
2. Biển 2.

**Câu 195: Biển nào báo hiệu đoạn đường dành cho ô tô?**



1 2

1. Biển 1.  
2. Biển 2.

**Câu 196: Biển nào để báo tên đường cho các tuyến đường đối ngoại?**



1 2 3

1. Biển 1 và 2. 2. Biển 1. 3. Biển 2. 4. Biển 3.

**Câu 197: Biển nào báo hiệu hết cấm đỗ xe theo giờ trong khu vực?**



1 2 3

1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3.

**Câu 198: Biển nào báo hiệu hướng đi phải theo?**



1 2

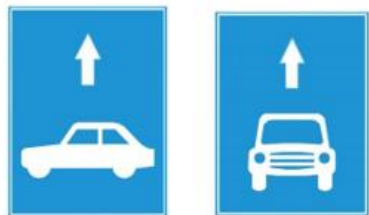
1. Biển 1.  
2. Biển 2.

**Câu 199: Biển nào báo hiệu hết hạn chế tốc độ tối đa trong khu vực?**



1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Biển 3.

**Câu 200: Biển nào báo làn đường dành cho các loại xe ô tô?**



- 1      2

1. Biển 1.  
2. Biển 2.  
3. Cả 2 biển.

**Câu 201: Biển nào chỉ đường dành cho người đi bộ, các loại xe không được đi vào khi gặp biển này?**



- 1      2      3

1. Biển 1.      2. Biển 1 và 3.      3. Biển 3.      4. Cả ba biển.

**Câu 202: Biển nào báo hiệu cầu vượt liên thông?**



- 1      2      3

1. Biển 1.      2. Biển 1 và 2.      3. Biển 1 và 3.

**Câu 203: Biển nào báo hiệu nơi đỗ xe dành cho người khuyết tật?**



- 1      2      3

1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Biển 3.

**Câu 204: Biển nào báo hiệu đường một chiều?**



- 1      2

1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Cả hai biển.

**Câu 205: Biển nào chỉ dẫn được ưu tiên qua đường hẹp?**



1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Biển 3.

4. Biển 2 và 3.

**Câu 206: Biển nào báo hiệu “Hết đoạn đường ưu tiên”?**



1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Biển 3.

**Câu 207: Biển nào báo hiệu đường phía trước có làn đường dành cho ô tô khách?**



1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Biển 3.

**Câu 208: Biển nào báo hiệu rẽ ra đường có làn đường dành cho ô tô khách?**



1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Biển 3.

**Câu 209: Biển nào báo hiệu hết đường cao tốc?**



1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Biển 3.

**Câu 210: Biển nào chỉ dẫn nơi bắt đầu đoạn đường dành cho người đi bộ?**



1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Biển 3.      4. Biển 4.

**Câu 211:** Những biển nào đặt ở nơi đường bộ giao nhau chỉ có một địa danh và khu dân cư trên hướng đường cần phải chỉ dẫn?



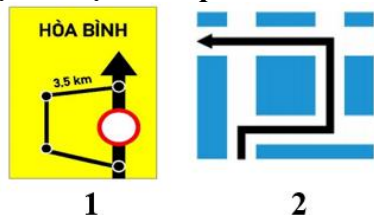
1. Biển 1 và 3.                      2. Biển 2 và 4.  
3. Biển 1 và 2.                      4. Biển 3 và 4.

**Câu 212:** Những biển nào đặt ở nơi đường bộ giao nhau có từ hai địa danh, khu dân cư cần phải chỉ dẫn trên biển?



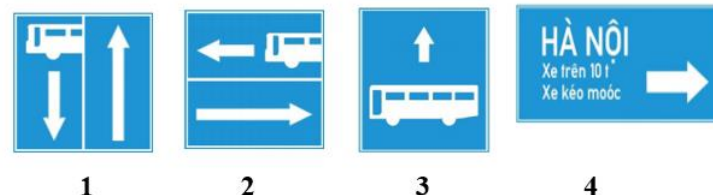
1. Biển 1 và 3.                      2. Biển 2 và 4.  
3. Biển 1 và 2.                      4. Biển 3 và 4.

**Câu 213:** Biển nào đặt trước các đường giao nhau, để chỉ dẫn lối đi đường tránh, đường vòng trong trường hợp đường chính bị tắc hoặc đường chính cấm một số loại xe đi qua?



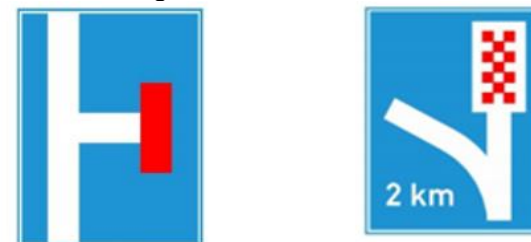
1. Biển 1.  
2. Biển 2.

**Câu 214:** Biển nào chỉ hướng đường phải đi cho từng loại xe?



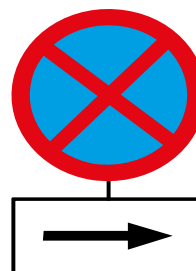
1. Biển 1.                      2. Biển 2.                      3. Biển 3.                      4. Biển 4.

**Câu 215:** Biển nào chỉ dẫn làn đường cứu nạn hay làn thoát xe khẩn cấp?



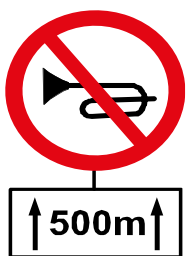
1. Biển 1.                      2. Biển 2.

**Câu 216:** Biển này có ý nghĩa gì?



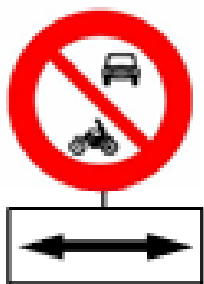
1. Cấm dừng xe về hướng bên phải.  
2. Cấm dừng và đỗ xe theo hướng bên phải.

**Câu 217: Biển này có ý nghĩa gì?**



1. Báo khoảng cách đến nơi cấm sử dụng còi.
2. Chiều dài đoạn đường cấm sử dụng còi từ nơi đặt biển.
3. Báo cấm dùng còi có độ vang xa 500m.

**Câu 218: Biển này có ý nghĩa gì?**



1. Cấm xe cơ giới (trừ xe ưu tiên theo Luật định) đi thẳng.
2. Cấm xe ô tô và xe máy (trừ xe ưu tiên theo Luật định) đi về bên trái và bên phải.
3. Hướng trái và phải không cấm xe cơ giới.

**Câu 219: Biển nào chỉ dẫn khoảng cách đến nút giao với đường dẫn vào đường cao tốc?**



1

1. Biển 1.



2

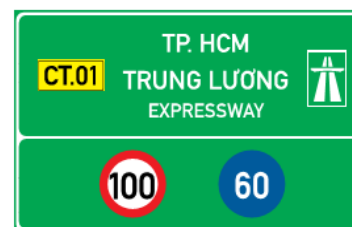
2. Biển 2.

**Câu 220: Biển này có ý nghĩa gì?**



1. Chỉ dẫn khoảng cách đến lối vào đường cao tốc.
2. Chỉ dẫn lối vào đường cao tốc.

**Câu 221: Biển này có ý nghĩa gì?**



1. Biển chỉ dẫn lối vào đường cao tốc.
2. Biển chỉ dẫn bắt đầu đường cao tốc.

**Câu 222: Biển nào chỉ dẫn người lái xe đi được cả hai hướng?**



1

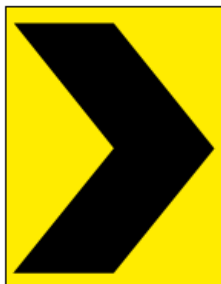
1. Biển 1.



2

2. Biển 2.

**Câu 223: Biển này có ý nghĩa gì?**



- Chỉ dẫn chướng ngại vật phía trước để cảnh báo phía trước có sự cản trở lưu thông bình thường (nằm bên trong phần xe chạy hay ngay sát phần đường xe chạy) và chỉ dẫn hướng đi qua đó cần đặt biển.
- Chỉ dẫn hướng rẽ để nhắc người điều khiển phương tiện chuẩn bị đổi hướng đi khi sắp vào đường cong nguy hiểm, có bán kính cong nhỏ.

**Câu 224: Biển nào chỉ dẫn khoảng cách đến vị trí nhập làn xe?**



1



2

- Biển 1.
- Biển 2.

**Câu 225: Biển nào chỉ dẫn khoảng cách đến các lối ra tiếp theo?**



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.

**Câu 226: Việc bảo dưỡng thường xuyên đối với xe ô tô có tác dụng gì?**

- Bảo dưỡng thường xuyên làm cho xe ô tô luôn có tính năng kỹ thuật tốt, giảm cường độ hao mòn của các chi tiết.
- Ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các hư hỏng và sai lệch kỹ thuật để khắc phục, giữ gìn được hình thức bên ngoài.
- Cả hai ý trên.

**Câu 227: Điện ô tô gồm những hệ thống nào?**

- Hệ thống đánh lửa, hệ thống khởi động, hệ thống tín hiệu và chiếu sáng, hệ thống đo lường.
- Hệ thống đánh lửa, hệ thống khởi động, hệ thống tín hiệu và chiếu sáng, hệ thống đo lường, hệ thống điều khiển.
- Hệ thống đánh lửa, hệ thống khởi động, hệ thống tín hiệu và chiếu sáng, hệ thống đo lường, hệ thống làm mát.

**Câu 228: Phương pháp kiểm tra mức dầu bôi trơn động cơ?**

- Kiểm tra que thăm dầu trên các-te. Quan sát vệt dầu trên que thăm, mức dầu này phải nằm ở mức tối đa được thể hiện trên que thăm.
- Rút que thăm dầu trên các-te. Quan sát vệt dầu trên que thăm, mức dầu này phải nằm ở mức tối thiểu được thể hiện trên que thăm.
- Rút que thăm dầu trên các-te, lau sạch que thăm sau đó cắm vào các-te và rút ra quan sát vệt dầu trên que thăm, mức dầu phải nằm trong khoảng vạch mức tối thiểu và tối đa được thể hiện trên que thăm.

**Câu 229: Trình tự thay lốp dự phòng xe ô tô?**

1. Đỗ xe ở vị trí an toàn, đủ chỗ trống để tiến hành thao tác lắp bánh xe thuận tiện nhất, có cảnh báo nguy hiểm trước và sau vị trí dừng xe, tắt máy, kéo phanh tay, vào số 1 với số sàn hoặc P với số tự động.

2. Bật đèn báo hiệu sự cố hoặc mở nắp capo để cảnh báo lái xe khác biết. Trước khi kích xe lên, nới lỏng ốc, theo cách nói chéo các ốc đối diện nhau trước, tuân tự hình ngôi sao.

3. Kích xe đúng theo vị trí hướng dẫn, nâng bánh xe lên khỏi mặt đất một khoảng nhất định để tháo lốp hỏng ra khỏi xe, thay lốp dự phòng vào, siết chéo các ốc đối diện nhau trước cho đến khi thấy nặng tay, hạ kích xuống đến khi bánh xe tỳ xuống mặt đường, sau đó siết chặt cho đủ lực.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 230: Thế nào là động cơ 4 kỳ?**

1. Là loại động cơ: để hoàn thành một chu trình công tác của động cơ, pít tông thực hiện hai hành trình, trong đó có một lần sinh công.

2. Là loại động cơ: để hoàn thành một chu trình công tác của động cơ, pít tông thực hiện bốn hành trình, trong đó có một lần sinh công.

**Câu 231: Hãy nêu công dụng của động cơ đốt trong?**

1. Khi làm việc, nhiệt năng được biến đổi thành cơ năng và truyền đến các bánh xe chủ động tạo ra chuyển động tịnh tiến cho ô tô.

2. Khi làm việc, cơ năng được biến đổi thành điện năng và truyền đến các bánh xe chủ động tạo ra chuyển động tịnh tiến cho ô tô.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 232: Hãy nêu công dụng ly hợp của ô tô?**

1. Dùng để truyền mô men xoắn giữa các trục không cùng nằm trên một đường thẳng và góc lệch trục luôn thay đổi trong quá trình xe ô tô chuyển động.

2. Dùng để truyền hoặc ngắt truyền động từ động cơ đến hộp số của xe ô tô trong những trường hợp cần thiết, bảo vệ an toàn cho động cơ và hệ thống truyền lực khi bị quá tải.

3. Dùng để truyền truyền động từ hộp số đến bánh xe chủ động của xe ô tô.

**Câu 233: Hãy nêu công dụng hộp số của ô tô?**

1. Truyền và tăng mô men xoắn giữa các trục vuông góc nhau, đảm bảo cho các bánh xe chủ động quay với tốc độ khác nhau khi sức cản chuyển động ở bánh hai bên không bằng nhau.

2. Truyền và thay đổi mô men xoắn giữa các trục không cùng nằm trên một đường thẳng và góc lệch trục luôn thay đổi trong quá trình xe ô tô chuyển động, chuyển số êm dịu dễ điều khiển.

3. Truyền công suất từ động cơ đến bánh xe chủ động, thay đổi tỷ số truyền và mô men xoắn, cho phép xe ô tô chuyển động lùi, dừng tại chỗ mà không cần tắt máy hoặc cắt ly hợp.



**Câu 234: Hãy nêu công dụng của hệ thống lái của ô tô?**

1. Dùng để thay đổi mô men từ động cơ tới các bánh xe chủ động khi ô tô chuyển động theo hướng xác định.
2. Dùng để thay đổi mô men giữa các trục vuông góc nhau khi ô tô chuyển động theo hướng xác định.
3. Dùng để thay đổi hướng chuyển động hoặc giữ cho ô tô chuyển động theo hướng xác định.

**Câu 235: Hãy nêu công dụng của hệ thống phanh?**

1. Dùng để giảm tốc độ, dừng chuyển động của ô tô và giữ cho ô tô đứng yên trên dốc.
2. Dùng để thay đổi hướng chuyển động hoặc giữ cho ô tô chuyển động ổn định theo hướng xác định.
3. Dùng để truyền hoặc ngắt truyền động từ động cơ đến bánh xe chủ động của ô tô.

**Câu 236: Hãy nêu công dụng hệ thống truyền lực của ô tô?**

1. Dùng để làm giảm tốc độ, dừng chuyển động của ô tô.
2. Dùng để thay đổi hướng chuyển động hoặc giữ cho ô tô chuyển động theo hướng xác định.
3. Dùng để truyền mô men quay từ động cơ tới các bánh xe chủ động của ô tô.

**Câu 237: Hãy nêu yêu cầu của hệ thống lái xe ô tô?**

1. Đảm bảo các bánh xe dẫn hướng quay vòng lăn không trượt, giảm lực va đập truyền từ bánh xe lên vành tay lái.

2. Đảm bảo xe ô tô chuyển động thẳng ổn định, bán kính quay vòng nhỏ.

3. Điều khiển nhẹ nhàng và tiện lợi.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 238: Hãy nêu công dụng của hệ thống phanh ABS?**

1. Chống cho các bánh xe không bị khóa cứng khi phanh khẩn cấp, xe không bị mất lái và giảm thiểu được tai nạn xảy ra.

2. Chống cho các bánh xe không bị khóa cứng khi phanh khẩn cấp.

**Câu 239: Hãy nêu công dụng của hệ thống điện xe ô tô?**

1. Sử dụng để bật tia lửa điện ở các bugi để đốt cháy nhiên liệu.

2. Cung cấp điện cho các nguồn tiêu thụ khác như: máy khởi động, đèn chiếu sáng, tín hiệu các đồng hồ đo.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 240: Hãy nêu cấu tạo chung của động cơ?**

1. Cơ cấu trục khuỷu thanh truyền, cơ cấu phân phối khí.

2. Hệ thống cung cấp nhiên liệu, hệ thống bôi trơn, hệ thống làm mát.

3. Hệ thống điện.

4. Ý 1 và ý 2.

**Câu 241: Hãy nêu công dụng của hệ thống bôi trơn?**

1. Đưa dầu tới các bề mặt ma sát để bôi trơn, lọc sạch tạp chất lẫn trong dầu nhờn và tẩy rửa các bề mặt ma sát, làm mát các bề mặt ma sát và làm mát dầu nhờn.

2. Đưa dầu tới các bề mặt ma sát để bôi trơn, lọc sạch tạp chất lẫn trong dầu nhờn và tẩy rửa các bề mặt ma sát, làm mát các bề mặt ma sát và làm mát dầu nhờn, giảm các va đập sinh ra trong khi xe ô tô chuyển động.

3. Đưa dầu tới các bề mặt ma sát để bôi trơn, lọc sạch tạp chất lẫn trong dầu nhờn và tẩy rửa các bề mặt ma sát, làm mát các bề mặt ma sát và làm mát dầu nhờn, làm cho xe ô tô chuyển động êm dịu.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 242: Hãy nêu công dụng của hệ thống treo?**

1. Hệ thống treo dùng để nối đàn hồi khung hoặc vỏ ô tô với hệ thống chuyển động.

2. Giảm các va đập sinh ra trong khi ô tô chuyển động.

3. Làm cho ô tô chuyển động êm dịu khi đi qua các mặt đường gồ ghề không bằng phẳng.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 243: Hãy nêu yêu cầu đối với hệ thống đánh lửa sử dụng trên động cơ xăng?**

1. Đảm bảo tạo đủ điện áp cao để có thể tạo ra tia lửa điện ở bugi.

2. Đảm bảo đánh lửa đúng thứ tự nổ ở các xy lanh.

3. Đảm bảo thời điểm đánh lửa phù hợp với từng chế độ làm việc của động cơ.

4. Tất cả các ý trên.

**Câu 244: Hãy nêu các bộ phận chính của phanh ABS?**

1. ECU điều khiển trượt, bộ chấp hành của phanh, cảm biến tốc độ.

2. ECU điều khiển trượt, bộ chấp hành của phanh, cảm biến tốc độ, guốc phanh.

**Câu 245: Thế nào là động cơ hybrid?**

1. Là động cơ điện dùng năng lượng ắc quy.

2. Là động cơ đốt trong.

3. Là sự kết hợp giữa động cơ đốt trong thông thường với một động cơ điện dùng năng lượng ắc quy.

**Câu 246: Hãy nêu cấu tạo của gầm ô tô ?**

1. Hệ thống truyền lực, hệ thống chuyển động.

2. Hệ thống truyền lực, hệ thống chuyển động, hệ thống điều khiển.

3. Hệ thống truyền lực, hệ thống chuyển động, hệ thống điều khiển, hệ thống điện.

**Câu 247: Nêu ưu điểm của động cơ diesel so với động cơ xăng?**

1. Lượng nhiên liệu tiêu thụ của động cơ diesel ít hơn động cơ xăng.
2. Động cơ diesel có công suất lớn hơn và ít hỏng vặt hơn.
3. Nhiên liệu diesel ít gây ra nguy hiểm hơn xăng.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 248: Nêu hạn chế của động cơ diesel so với động cơ xăng?**

1. Có khối lượng nặng hơn động cơ xăng.
2. Do tỉ số nén cao hơn nên giá thành cao hơn.
3. Gây tiếng ồn nhiều hơn động cơ xăng.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 249: Hãy nêu các phương pháp bôi trơn động cơ 4 kỳ?**

1. Phương pháp bôi trơn vùng té.
2. Phương pháp bôi trơn cưỡng bức.
3. Kết hợp giữa phương pháp bôi trơn vùng té và bôi trơn cưỡng bức.

**Câu 250: Hãy nêu yêu cầu cơ bản đối với dung dịch làm mát động cơ ô tô?**

1. Truyền dẫn nhiệt tốt, có tính chống kết cặn cao, không có những chất bẩn tạp chất, ăn mòn các chi tiết.

2. Truyền dẫn nhiệt tốt, có tính chống kết cặn cao, không có những chất bẩn tạp chất, tạo thành bọt khí trong hệ thống.

3. Truyền dẫn nhiệt tốt, có tính chống kết cặn cao, không có những chất bẩn tạp chất.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 251: Trước khi cho xe ô tô khởi hành, đồng chí phải kiểm tra những bộ phận cơ bản nào?**

1. Hệ thống đèn, phanh, khoang động cơ.
2. Gương, gạt nước.
3. Lốp, cốp xe.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 252: Để đảm bảo lên xe ô tô đúng kỹ thuật và an toàn, đồng chí phải làm gì?**

1. Quan sát tình trạng giao thông xung quanh xe nếu thấy an toàn, dùng tay trái mở cửa xe ở mức đủ rộng để đưa người vào; đưa chân phải vào trước, tay phải nắm vô lăng, tay trái nắm cánh cửa, sau đó đưa toàn bộ thân người ngồi vào ghế và đóng cửa.

2. Quan sát tình trạng giao thông, dùng tay trái mở cửa xe rộng để người mình vào; tay phải nắm vô lăng, tay trái nắm cánh cửa, sau đó đưa toàn bộ thân người ngồi vào ghế và đóng cửa.

**Câu 253: Để đảm bảo tư thế lái xe chuẩn, đồng chí phải thực hiện như thế nào?**

1. Điều chỉnh khoảng cách ghế sao cho đầu gối của người lái có độ chùng khi đạp bàn đạp ly hợp, ga và phanh hết hành trình.

2. Điều chỉnh tựa lưng ghế sao cho khuỷu tay có độ chùng khi hai cánh tay đặt trên đỉnh vô lăng, dây đai an toàn vòng qua phần hông và giữa vai để dây không bị xoắn hoặc chèn vào cổ gây nghẹt thở.

3. Điều chỉnh tựa đầu sao cho mắt và tai ở vị trí ngang điểm giữa của tựa đầu.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 254: Phương pháp điều khiển vô lăng khi chuyển hướng?**

1. Khi muốn cho xe ô tô chuyển sang hướng nào thì quay vô lăng sang hướng đó, mức độ quay vô lăng phụ thuộc vào mức yêu cầu chuyển hướng, khi xe đã chuyển hướng xong, phải trả vô lăng kịp thời để ổn định theo hướng chuyển động mới.

2. Khi muốn cho xe ô tô chuyển sang hướng nào thì đánh hết lái nhanh sang hướng cần chuyển, chuyển hướng xong phải trả lái nhanh theo hướng chuyển động mới.

**Câu 255: Khi đang điều khiển xe ô tô số sàn, muốn đỗ xe, đồng chí phải thực hiện như thế nào?**

1. Giảm tốc độ, giảm số, kiểm tra an toàn qua gương chiếu hậu.

2. Bật đèn xi nhan phải, từ từ cho xe chuyển vào làn trong cùng bên phải; chuyển bàn đạp chân ga sang bàn đạp

phanh, rà phanh giảm tốc độ, đánh lái cho xe song song và sát với lề đường.

3. Đạp hết hành trình bàn đạp ly hợp, tăng lực bàn đạp phanh để dừng xe; về số 0; kéo phanh tay và tắt máy.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 256: Muốn chuyển từ làn đường có tốc độ cao sang làn đường có tốc độ thấp, đồng chí phải xử lý như thế nào?**

1. Quan sát qua gương chiếu hậu bên phải, bật xi nhan phải, giảm tốc độ, khi đảm bảo an toàn, đánh lái phải để chuyển dần sang làn đường có tốc độ thấp.

2. Quan sát hông bên phải xe qua gương chiếu hậu, nếu không có chướng ngại vật bật xi nhan phải để báo hiệu cho các xe đi sau biết. Khi đảm bảo an toàn đánh lái nhanh sang phải để chuyển làn đường, giữ tốc độ của xe.

**Câu 257: Muốn chuyển từ làn đường có tốc độ thấp sang làn đường có tốc độ cao, đồng chí phải xử lý như thế nào?**

1. Quan sát hông bên trái xe qua gương chiếu hậu, bật xi nhan trái; tăng tốc độ đánh lái nhanh sang trái vào làn đường cần chuyển.

2. Quan sát qua gương chiếu hậu bên trái, bật xi nhan trái, khi đảm bảo an toàn, đánh lái trái để chuyển dần sang làn đường có tốc độ cao.

**Câu 258: Muốn vượt xe trên đường hai chiều, mỗi bên chỉ có một làn đường tại nơi được phép vượt, đồng chí phải xử lý như thế nào?**

1. Giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước, quan sát an toàn bên trái của xe và xe đi ngược chiều đảm bảo không bị khuất tầm nhìn; bật xi nhan trái, có thể kết hợp còi, đèn để xin vượt.

2. Khi xe phía trước giảm tốc độ đi sát về bên phải, tăng tốc độ của xe ở mức cho phép đồng thời đánh lái sang trái để vượt; khi đã vượt được một khoảng cách an toàn, bật xi nhan phải để trở về làn đường của mình.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 259: Khi động cơ ô tô đã khởi động, muốn điều chỉnh ghế của người lái, đồng chí phải điều chỉnh cần số ở vị trí nào?**

1. Vị trí N hoặc số 0.
2. Vị trí D hoặc số 1.
3. Vị trí P hoặc số 0.
4. Ý 1 và ý 3.

**Câu 260: Khi khởi hành ô tô số sàn trên đường bằng, đồng chí cần thực hiện các thao tác theo trình tự nào dưới đây?**

1. Kiểm tra an toàn xung quanh xe; nhả từ từ đến 1/2 hành trình bàn đạp ly hợp và giữ trong khoảng 3 giây; vào số 1; nhả hết phanh tay, báo hiệu bằng còi, đèn trước khi xuất phát; tăng ga đủ để xuất phát, sau đó vừa tăng ga vừa nhả hết ly hợp để cho xe ô tô chuyển động.

2. Kiểm tra an toàn xung quanh xe; đạp bàn đạp ly hợp hết hành trình, vào số 1; nhả hết phanh tay, báo hiệu bằng còi, đèn trước khi xuất phát, nhả từ từ 1/2 hành trình bàn đạp ly hợp, tăng ga nhẹ và giữ trong khoảng 3 giây,

sau đó vừa tăng ga vừa nhả hết ly hợp để cho xe ô tô chuyển động.

**Câu 261: Để đảm bảo an toàn khi mở cửa xuống xe, đồng chí phải thực hiện các thao tác nào dưới đây ?**

1. Mở hết cửa và nhanh chóng ra khỏi ô tô.

2. Mở hé cánh cửa và quan sát tình hình giao thông phía trước, nếu bảo đảm an toàn thì mở cửa ở mức cần thiết để xuống xe.

3. Quan sát tình hình giao thông ở phía trước và phía sau, mở hé cánh cửa, nếu bảo đảm an toàn thì mở cửa ở mức cần thiết để xuống xe.

**Câu 262: Điểm mù của xe ô tô là gì?**

1. Điểm mù là vùng không gian bên ngoài xe bị che khuất và không nằm trong tầm nhìn của người điều khiển. Người điều khiển có thể quan sát được qua gương chiếu hậu hoặc nhìn trực tiếp.

2. Điểm mù là vùng không gian bên ngoài xe bị che khuất, không nằm trong tầm nhìn của người điều khiển và không quan sát được qua gương chiếu hậu.

**Câu 263: Để đảm bảo an toàn khi lùi xe, đồng chí xử lý như thế nào?**

1. Lợi dụng nơi đường giao nhau đủ chiều rộng để lùi.

2. Quan sát phía sau và cho xe lùi ngay.

3. Quan sát phía trước, phía sau của xe qua gương chiếu hậu (có thể quay đầu lại phía sau để quan sát), có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi.

**Câu 264: Xe ô tô tham gia giao thông phải bảo đảm các điều kiện nào?**

1. Có đủ hệ thống hãm và hệ thống chuyển hướng có hiệu lực, tay lái của xe ô tô ở bên trái, trường hợp xe ô tô của người nước ngoài đăng ký tại nước ngoài có tay lái ở bên phải tham gia giao thông tại Việt Nam thực hiện theo quy định của Chính phủ.

2. Có đủ đèn chiếu sáng gần và xa, đèn soi biển số, đèn báo hãm, đèn tín hiệu; có đủ gương và các trang thiết bị khác bảo đảm tầm nhìn cho người điều khiển.

3. Kính chắn gió, kính cửa phải là loại kính an toàn, có còi với âm lượng đúng quy chuẩn kỹ thuật; có đủ bộ phận giảm thanh, giảm khói, các kết cấu phải đủ độ bền và bảo đảm tính năng vận hành ổn định.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 265: Khi nhả phanh tay, đồng chí cần phải thực hiện các thao tác nào?**

1. Dùng lực tay phải kéo cần phanh tay về phía sau hết hành trình, nếu khóa hãm bị kẹt cứng phải đẩy mạnh phanh tay về phía trước, sau đó bóp khóa hãm.

2. Dùng lực tay phải bóp khóa hãm đẩy cần phanh tay về phía trước hết hành trình, nếu khóa hãm bị kẹt cứng phải kéo cần phanh tay về phía sau đồng thời bóp khóa hãm.

3. Dùng lực tay phải đẩy cần phanh tay về phía trước hết hành trình, nếu khóa hãm bị kẹt cứng phải đẩy mạnh cần phanh tay về phía trước, sau đó bóp khóa hãm.

**Câu 266: Khi điều khiển xe ô tô trong khu vực đông dân cư, đồng chí xử lý như thế nào?**

1. Giảm tốc độ, chú ý quan sát, xử lý linh hoạt giữa bàn đạp ga, phanh, ly hợp và tay lái; nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật giao thông đường bộ.

2. Quan sát rộng, nhanh từ các hướng để xử lý các tình huống cho phù hợp.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 267: Khi điều khiển xe tránh nhau qua đường hẹp, đồng chí phải xử lý như thế nào?**

1. Nơi có đường hẹp chỉ đủ cho một xe chạy và có chỗ tránh xe thì xe nào ở gần chỗ tránh hơn phải vào vị trí tránh, nhường đường cho xe kia đi.

2. Xe xuống dốc phải nhường đường cho xe đang lên dốc.

3. Xe nào có chướng ngại vật phía trước phải nhường đường cho xe không có chướng ngại vật đi trước.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 268: Tránh xe đi ngược chiều trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, đồng chí phải xử lý như thế nào?**

1. Giảm tốc độ.

2. Giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình.

3. Giảm tốc độ và cho xe đi về bên trái theo chiều xe chạy của mình.

**Câu 269: Trên đường đôi muốn vượt xe kéo rơ moóc phía trước, đồng chí phải xử lý như thế nào?**

1. Giữ khoảng cách an toàn, tránh đi vào vị trí điểm mù của xe kéo rơ moóc, bật xi nhan trái đồng thời kết hợp đèn, còi xin vượt.

2. Khi xe kéo rơ moóc đã có tín hiệu cho vượt (không có chướng ngại vật phía trước và xe đi ngược chiều), thấy đủ điều kiện an toàn thì vượt dứt khoát; tuyệt đối không di chuyển song song bên cạnh xe kéo rơ moóc.

3. Khi vượt qua, phải quan sát gương chiếu hậu bên phải nếu có khoảng trống an toàn mới được cho xe chạy vào làn của mình, tắt xi nhan và tiếp tục hành trình.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 270: Đồng chí phải thực hiện như thế nào khi điều khiển xe ô tô vào ban đêm, gặp xe chạy ngược chiều?**

1. Chuyển từ đèn chiếu xa sang đèn chiếu gần, nhìn chéo sang phía bên phải theo chiều chuyển động của xe mình.

2. Chuyển từ đèn chiếu gần sang đèn chiếu xa, không nhìn thẳng vào đèn của xe chạy ngược chiều mà nhìn chéo sang phía bên phải theo chiều chuyển động của xe mình.

3. Chuyển từ đèn chiếu xa sang đèn chiếu gần, nhìn thẳng vào đèn của xe chạy ngược chiều để tránh xe đảm bảo an toàn.

**Câu 271: Đồng chí phải xử lý như thế nào khi lái xe chuyển hướng tại nơi đường giao nhau?**

1. Xác định hướng rẽ sớm trước khi tới nơi đường giao nhau, bật xi nhan báo chuyển hướng, quan sát an toàn trước và sau, từ từ cho xe chuyển hướng.

2. Xác định hướng rẽ sớm trước khi tới nơi đường giao nhau, bật xi nhan chuyển hướng, quan sát an toàn trước và sau, chuyển ngay sang làn đường ở hướng cần rẽ.

**Câu 272: Đồng chí cần thực hiện thao tác gì khi điều khiển xe ô tô rẽ phải?**

1. Giảm tốc độ, bật xi nhan phải; quan sát phía trước, bên phải và phía sau; khi thấy an toàn cho xe từ từ rẽ phải.

2. Giảm tốc độ và bật xi nhan phải; quan sát an toàn phía bên phải và phía sau; điều khiển xe đi sang làn phía bên trái đường để điều khiển xe qua nơi đường giao nhau.

3. Giảm tốc độ và bật xi nhan trái; quan sát an toàn phía bên phải và phía sau; điều khiển xe đi sát vào phía bên phải đường để điều khiển xe qua nơi đường giao nhau.

**Câu 273: Đồng chí cần thực hiện thao tác gì khi điều khiển xe ô tô rẽ trái?**

1. Giảm tốc độ, bật xi nhan trái; quan sát phía trước, bên trái và phía sau; khi thấy an toàn cho xe từ từ rẽ trái.

2. Giảm tốc độ và bật xi nhan trái; quan sát an toàn phía bên phải và phía sau; điều khiển xe rẽ ngay sang làn phía bên trái.

3. Giảm tốc độ và bật xi nhan trái; quan sát an toàn phía bên trái và phía sau; điều khiển xe đi sát vào phía bên trái đường.

**Câu 274: Khi tiến hoặc lùi xe ô tô số tự động, đồng chí phải thực hiện các thao tác như thế nào?**

1. Đạp bàn đạp phanh chân hết hành trình, vào số, kiểm tra đúng số tiến (số D) hoặc số lùi (số R), nhả hết phanh tay, báo hiệu bằng còi, đèn và quan sát các phía trước khi cho xe di chuyển.

2. Đạp bàn đạp ga để tăng ga với mức độ phù hợp, vào số và kiểm tra lại xem có bị nhầm số không rồi mới cho xe di chuyển.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 275: Khi tiến hoặc lùi xe ô tô số sàn, đồng chí phải thực hiện các thao tác như thế nào?**

1. Kiểm tra an toàn xung quanh xe; đạp bàn đạp ly hợp hết hành trình; vào số 1 hoặc số lùi (số R); nhả hết phanh tay, báo hiệu bằng còi, đèn; nhả từ từ đến 1/2 hành trình bàn đạp ly hợp và giữ trong khoảng 3 giây, kết hợp tăng ga và nhả bàn đạp ly hợp để cho xe di chuyển.

2. Đạp bàn đạp ly hợp và tăng ga với mức độ phù hợp, vào số và kiểm tra lại xem có bị nhầm số không rồi mới cho xe di chuyển.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 276: Khởi hành ô tô số sàn khi xuống dốc, đồng chí cần thực hiện các thao tác theo trình tự nào dưới đây?**

1. Kiểm tra an toàn xung quanh xe; nhả từ từ đến 1/2 hành trình bàn đạp ly hợp và giữ trong khoảng 3 giây; vào số 1; nhả hết phanh tay, báo hiệu bằng còi, đèn trước khi xuất phát; tăng ga đủ để xuất phát, sau đó vừa tăng ga vừa nhả hết ly hợp để cho xe ô tô di chuyển.

2. Kiểm tra an toàn xung quanh xe; đạp bàn đạp ly hợp hết hành trình, vào số 1; báo hiệu bằng còi, đèn trước khi xuất phát, nhả từ từ 1/2 hành trình bàn đạp ly hợp, giữ trong khoảng 3 giây, nhả hết phanh tay và kết hợp với sử dụng phanh chân để hạn chế tốc độ sau đó nhả hết bàn đạp ly hợp để cho xe ô tô di chuyển.

**Câu 277: Khi điều khiển xe ô tô số tự động xuống dốc cao và dài, đồng chí phải thực hiện các thao tác nào để đảm bảo an toàn?**

1. Về số thấp, kết hợp phanh chân để kiểm soát tốc độ.

2. Giữ nguyên vị trí D và kết hợp phanh tay để giảm tốc độ.

3. Về số N (số 0), kết hợp phanh chân để giảm tốc độ.

**Câu 278: Khi tăng số, đồng chí cần chú ý những điểm gì?**

1. Không được nhìn xuống buồng lái, nhả hết bàn đạp ga, đạp bàn đạp ly hợp hết hành trình, cần phải tăng số thứ tự từ thấp đến cao, phối hợp các động tác phải nhịp nhàng, chính xác.

2. Nhìn xuống kiểm tra buồng lái, tăng thứ tự từ thấp đến cao, phối hợp các động tác phải nhịp nhàng, vù ga phải phù hợp với tốc độ.

**Câu 279: Khi giảm số, đồng chí cần chú ý những điểm gì?**

1. Không được nhìn xuống buồng lái, nhả bàn đạp ga, đạp bàn đạp ly hợp, giảm số, phối hợp các động tác phải nhịp nhàng chính xác.



2. Không được nhìn xuống buồng lái, nhả hết bàn đạp ga, đạp bàn đạp ly hợp hết hành trình, giảm số theo thứ tự từ cao xuống thấp, phối hợp các động tác phải nhịp nhàng, chính xác.

**Câu 280: Khi điều khiển xe ô tô lên dốc cao, đồng chí cần thực hiện các thao tác nào?**

1. Điều chỉnh ga cho xe đi từ từ lên dốc; đến gần đỉnh dốc phải tăng ga để xe nhanh chóng qua dốc; về số thấp; đi sát về phía bên phải đường, có tín hiệu (còi, đèn) để báo cho người lái xe đi ngược chiều biết.

2. Về số thấp, điều chỉnh ga cho xe đi từ từ lên dốc; đến gần đỉnh dốc phải đi chậm, đi sát về phía bên phải theo chiều xe chạy, có tín hiệu còi, đèn để báo cho người lái xe đi ngược chiều biết.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 281: Khi điều khiển xe ô tô số tự động dừng đèn đỏ, đồng chí thao tác như thế nào?**

1. Nhả bàn đạp ga, khi đến vị trí dừng đèn đỏ đạp phanh chân cho xe dừng hẳn, nếu thời gian khoảng 15 giây thì nên giữ nguyên phanh chân đợi đến khi đèn tín hiệu chuyển màu xanh, nhả bàn đạp phanh chân, tăng ga cho xe tiếp tục đi chuyển.

2. Nếu thời gian trên 15 giây thì nên chuyển cần số về vị trí N, có thể giữ nguyên phanh chân hoặc có thể kéo phanh tay. Khi đèn tín hiệu chuyển màu xanh, chuyển cần số về vị trí D cho xe tiếp tục đi chuyển.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 282: Khi xuống dốc, muốn dừng xe, đồng chí cần thực hiện thao tác nào?**

1. Bật xi nhan phải, giảm tốc độ, quan sát an toàn, điều khiển xe sát vào lề đường bên phải, đạp phanh sớm và mạnh hơn lúc dừng xe trên đường bằng để xe đi với tốc độ chậm đến mức dễ dàng dừng lại được; về số 1, khi xe đến chỗ dừng thì đồng thời đạp ly hợp và phanh, về số 0, kéo phanh tay.

2. Bật xi nhan phải, giảm tốc độ, quan sát an toàn điều khiển xe sát vào lề đường bên phải; đạp hết hành trình bàn đạp ly hợp và nhả bàn đạp ga để đi với tốc độ chậm đến mức dễ dàng dừng lại được chỗ dừng; khi xe đã dừng, đạp và giữ phanh chân.

3. Bật xi nhan phải, điều khiển sát vào lề đường bên phải; đạp nhanh sớm và mạnh hơn lúc dừng xe trên đường bằng để đi với tốc độ chậm đến mức dễ dàng dừng lại được; về số 0 để xe đi đến chỗ dừng, khi xe đã dừng, kéo phanh tay.

**Câu 283: Khi quay đầu xe, đồng chí cần phải quan sát và thực hiện các thao tác nào?**

1. Quan sát biển báo hiệu để biết nơi được phép quay đầu, quan sát kỹ địa hình nơi chọn để quay đầu, lựa chọn quỹ đạo quay đầu xe cho thích hợp, bật xi nhan trái và quay đầu xe với tốc độ thấp; nếu quay đầu xe ở nơi nguy hiểm thì đưa đầu xe về phía nguy hiểm đưa đuôi xe về phía an toàn.

2. Quan sát biển báo hiệu để biết nơi được phép quay đầu, quan sát kỹ địa hình nơi chọn để quay đầu, lựa chọn quỹ đạo quay đầu xe cho thích hợp, quay đầu xe với tốc độ nhỏ nhất; nếu quay đầu xe ở nơi nguy hiểm thì đưa đuôi xe về phía nguy hiểm và đầu xe về phía an toàn.

**Câu 284: Khi điều khiển xe trên đường vòng, đồng chí thực hiện như thế nào?**

1. Quan sát cẩn thận các chướng ngại vật và báo hiệu bằng còi, đèn, giảm tốc độ tới mức cần thiết, về số thấp và đánh lái phù hợp với bán kính đường vòng.

2. Quan sát cẩn thận các chướng ngại vật và báo hiệu bằng còi, đèn, tăng tốc để nhanh chóng qua đường vòng.

**Câu 285: Khi điều khiển xe vượt qua rãnh cắt ngang mặt đường, đồng chí cần thực hiện các thao tác nào?**

1. Về số 1 và từ từ cho hai bánh xe trước xuống rãnh, tăng ga cho hai bánh xe trước vượt lên khỏi rãnh, tăng số, tăng tốc độ để bánh xe sau vượt rãnh.

2. Tăng ga, tăng số để hai bánh xe trước và bánh xe sau vượt qua khỏi rãnh và chạy bình thường.

3. Giảm tốc độ, về số 1 và từ từ cho hai bánh xe trước xuống rãnh, tăng ga cho hai bánh xe trước vượt lên khỏi rãnh, tiếp tục để bánh xe sau từ từ xuống rãnh rồi tăng dần ga cho xe ô tô lên khỏi rãnh.

**Câu 286: Khi vượt xe khác cùng chiều, đồng chí cần lưu ý những vấn đề gì?**

1. Quan sát kỹ trước khi vượt để đảm bảo an toàn.

2. Không vượt một lúc nhiều xe, không nối đuôi xe khác đang vượt, nên vượt dứt khoát.

3. Không vượt khi xe trước đi tốc độ tối đa.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 287: Khi điều khiển xe ô tô qua đường sắt không có rào chắn, không có người điều khiển giao thông, đồng chí xử lý như thế nào?**

1. Giảm tốc độ, về số thấp, quan sát cả hai phía, hạ kính cửa, tắt các thiết bị âm thanh trên xe, nếu không có tàu đi tới, tăng ga nhẹ vượt qua đường sắt.

2. Nếu thấy có tàu đi tới thì dừng lại giữ khoảng cách tối thiểu 5 m từ ray gần nhất và chỉ khi tàu đi qua mới được đi.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 288: Khi điều khiển xe ô tô qua đường sắt có độ dốc cao, đồng chí cần thực hiện những thao tác cơ bản nào?**

1. Về số 1, tăng ga phù hợp để tránh động cơ chết máy.

2. Không đổi số và đi chệch tránh kẹt bánh xe vào đường sắt.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 289: Khi tầm nhìn hạn chế bởi sương mù, đồng chí điều khiển xe như thế nào để đảm bảo an toàn giao thông?**

1. Tăng tốc độ, chạy gần xe trước, nhìn đèn chiếu hậu để định hướng.

2. Giảm tốc độ, bật đèn sương mù, đi đúng làn đường và giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước.

3. Tăng tốc độ, bật đèn pha vượt qua xe chạy trước.

**Câu 290: Khi điều khiển xe ô tô gặp mưa to, đồng chí phải làm gì?**

1. Bật đèn chiếu gần, sử dụng cần gạt nước, giảm tốc độ và giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước; có thể tìm chỗ an toàn dừng xe, bật đèn dừng khẩn cấp để báo hiệu cho các xe khác biết.

2. Bật đèn chiếu xa, điều khiển gạt nước, tăng tốc độ điều khiển ô tô qua khỏi khu vực mưa to.

**Câu 291: Khi điều khiển xe chuyển làn trên đường cao tốc, đồng chí phải làm gì?**

1. Quan sát chướng ngại vật phía trước, phía sau qua gương chiếu hậu; bật xi nhan xin chuyển làn đường để xe khác biết, khi thấy an toàn cho xe chuyển dần làn đường.

2. Quan sát góc chết (góc không nhìn được qua gương); quan sát xe chạy sau và chướng ngại vật phía trước, bật xi nhan xin chuyển làn đường để xe khác biết, chuyển ngay sang làn đường cần đổi.

**Câu 292: Khi điều khiển xe trên đường cao tốc, đồng chí phải chú ý những điểm gì?**

1. Chạy đúng tốc độ quy định, giữ khoảng cách an toàn, chú ý đèn tín hiệu và hướng di chuyển của xe phía trước.

2. Trước khi chuyển làn đường, lái xe phải giảm tốc độ, bật tín hiệu xin chuyển hướng, quan sát tất cả gương chiếu hậu để đảm bảo an toàn phía sau.

3. Nếu muốn ra khỏi đường cao tốc, phải bật tín hiệu chuyển hướng và chuyển dần sang làn đường phía lối ra.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 293: Khi điều khiển xe ô tô trên đường chỉ có một làn xe chạy, biết có xe sau xin vượt nếu đủ điều kiện an toàn đồng chí phải làm gì?**

1. Giảm tốc độ và ra hiệu cho xe sau vượt. Không được gây trở ngại cho xe sau vượt.

2. Cho xe tránh về bên phải mình và ra hiệu cho xe sau vượt. Nếu có chướng ngại vật phía trước hoặc thiếu điều kiện an toàn chưa cho vượt được phải ra hiệu cho xe sau biết. Cấm xe bị vượt gây cản trở cho xe xin vượt.

3. Chủ động giảm tốc độ, đi sát về phía bên phải của phần đường xe chạy cho đến khi xe sau đã vượt qua, không được gây trở ngại đối với xe xin vượt.

**Câu 294: Khi lái xe ô tô đi trên đường ngập nước, đồng chí xử lý như thế nào để đảm bảo an toàn?**

1. Nếu mặt đường rộng cho xe đi xiên góc theo hướng nước chảy, mặt đường trung bình lái xe đi song song mép đường phía thượng lưu ngay từ đầu.

2. Cho xe qua đường ngầm nên đi số 1.

3. Giữ vững tay lái, đi đều ga, tránh không để xe chết máy giữa dòng, không nên dừng xe trên đường ngập nước.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 295: Khi điều khiển xe ô tô số sàn đi vào đường trơn trượt, đồng chí phải xử lý như thế nào?**

1. Nên đi vào vệt bánh xe đã đi qua.

2. Giữ vững tay lái, hạn chế đánh lái.

3. Đi ở số thấp, tốc độ chậm, không phanh gấp.

4. Cả ba ý trên.